

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE
(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở
Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)
(Issued with the Decision No. 21/QĐ-SGDVN on 21/12/2021 of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)

CÔNG TY CPĐT NAM LONG
NAM LONG INVESTMENT CORPORATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 48/2024/TB/HĐQT/NLG
No.: 48 /2024/TB/HĐQT/NLG

TP. HCM, ngày 06 tháng 08 năm 2024
HCMC, 6th Aug 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: Hochiminh Stock Exchange

- Tên tổ chức/ Name of organization: CÔNG TY CPĐT NAM LONG / NAM LONG INVESTMENT CORPORATION
 - Mã chứng khoán/ Stock code: NLG
 - Địa chỉ/ Address: 06 Nguyễn Khắc Viện, phường Tân Phú, quận 7, TP. HCM
 - Điện thoại liên hệ/ Tel.: (028) 5416 1718 Fax: (028) 5417 1819
 - E-mail: info@namlongvn.com
- Nội dung thông tin công bố/ Contents of disclosure:
 - Quy chế Công bố thông tin của Công ty CP Đầu tư Nam Long.
The Regulation on Information Disclosure of Nam Long Investment Corporation.
 - Các giao dịch giữa Công ty CPĐT Nam Long và Công ty TNHH Phát triển Căn hộ Nam Long (NLADC) đã được HĐQT phê duyệt.
Related party transactions of Nam Long Investment Corporation and Nam Long Apartment Development Co., Ltd. (NLADC) which were approved by the Board of Directors.
 - Các giao dịch giữa Công ty CPĐT Nam Long và Công ty TNHH Nam Long Commercial Property (NLCP) đã được HĐQT phê duyệt.
Related party transactions of Nam Long Investment Corporation and Nam Long Commercial Property Co., Ltd (NLCP) which were approved by the Board of Directors.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 06/08/2024 tại đường dẫn <https://namlongvn.com/co-phieu>
This information was published on the company's website on 06 /08/2024, as in the link <https://namlongvn.com/co-phieu>

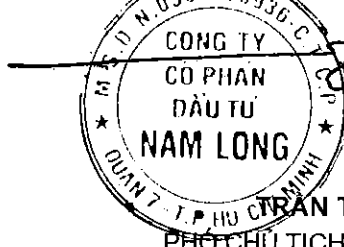
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/ Attached documents:

- Quy chế Công bố thông tin;
Regulation on Information Disclosure;
- Các giao dịch giữa Nam Long & NLADC;
Transactions of Nam Long & NLADC;
- Các giao dịch giữa Nam Long & NLCP.
Transactions of Nam Long & NLCP.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PERSON AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION



TRẦN THANH PHONG
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC HĐQT
EXECUTIVE VICE CHAIRMAN



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NAM LONG

6 Nguyễn Khắc Viện, Phường Tân Phú, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: (028) 54 16 17 18 Fax: (028) 54 17 18 19 Web: www.namlongvn.com

NAM LONG

Số: 31a./2024/NQ/HĐQT/NLG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 08 năm 2024

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Trích NQ HĐQT số 31 /2024/NQ/HĐQT/NLG ngày 06 /08/2024)

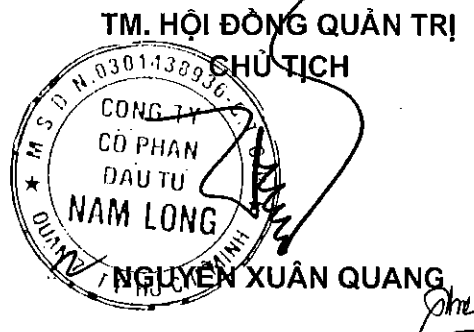
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NAM LONG

QUYẾT NGHỊ

- Điều 1:** Thông qua Quy chế Công bố thông tin của Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long ("Quy chế") như đính kèm. Quy chế này thay thế cho Quy trình công bố thông tin đã ban hành ngày 01/10/2012.
- Điều 2:** Kể từ ngày ban hành Quy chế này, tất cả các hoạt động công bố thông tin phải tuân thủ theo các quy định trong Quy chế này cho đến khi có sự thay đổi bằng Nghị quyết khác của Hội đồng quản trị.
- Điều 3:** Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận liên quan trong Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.
- Điều 4:** Nghị quyết này được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

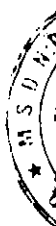
- Các thành viên HĐQT, TBKT;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu VP HĐQT.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NAM LONG

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Ban hành theo Nghị quyết HĐQT số 31/2024/NQ/HĐQT/NLG
ngày 06/08/2024)



MỤC LỤC

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	3
CHƯƠNG I: VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	4
CHƯƠNG II: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG.....	5
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.....	5
Điều 2. Giải thích từ ngữ	5
Điều 3. Nguyên tắc công bố thông tin	5
Điều 4. Người thực hiện công bố thông tin.....	6
Điều 5. Phương tiện báo cáo, công bố thông tin.....	7
Điều 6. Tạm hoãn công bố thông tin.....	8
CHƯƠNG III: CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY.....	8
Mục 1. CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ	8
Điều 7. Công bố báo cáo tài chính.....	8
Điều 8. Công bố báo cáo thường niên	10
Điều 9. Công bố báo cáo tình hình quản trị Công ty	10
Điều 10. Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	10
Mục 2. CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG	10
Điều 11. Công bố thông tin bất thường	10
Điều 12. Công bố thông tin theo yêu cầu.....	13
Mục 3. CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC	14
Điều 13. Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	14
Điều 14. Công bố thông tin về hoạt động chào bán và báo cáo sử dụng vốn.....	14
Điều 15. Công bố thông tin về việc phát hành thêm cổ phiếu	15
Điều 16. Công bố thông tin về mua lại cổ phiếu, giao dịch cổ phiếu quỹ	16
Điều 17. Công bố thông tin khi phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ.....	16
Điều 18. Công bố thông tin về trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền, mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu.....	18
Điều 19. Công bố thông tin khi phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng.....	18
Điều 20. Công bố thông tin khi niêm yết trái phiếu doanh nghiệp	19
CHƯƠNG IV: CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC	19
Điều 21. Công bố thông tin về sở hữu cổ phiếu của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty, nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức phát hành.....	19
Điều 22. Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ	20
Điều 23. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai.....	21
CHƯƠNG V: QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN	21

Điều 24.	Quy trình công bố thông tin	21
Điều 25.	Bảo quản và lưu giữ thông tin.....	22
CHƯƠNG VI: TỔ CHỨC THỰC HIỆN, HIỆU LỰC THI HÀNH.....		22
Điều 26.	Trách nhiệm, quan hệ giữa các phòng ban trong việc cung cấp thông tin cho người được ủy quyền công bố thông tin	22
Điều 27.	Hiệu lực thi hành	22

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

SGDCK

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và/hoặc Sở Giao
Dịch Chứng Khoán TP.HCM.

TCTLKVBTKVN

Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam

UBCKNN

Ủy ban chứng khoán nhà nước

CHƯƠNG I: VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN

1. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 (“**Luật chứng khoán**”);
2. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 (“**Luật doanh nghiệp**”);
3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán (“**Nghị định 155/2020/NĐ-CP**”);
4. Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 và Nghị định 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023 (“**Nghị định 153/2020/NĐ-CP**”);
5. Nghị định 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“**Nghị định 65/2022/NĐ-CP**”);
6. Nghị định 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“**Nghị định 08/2023/NĐ-CP**”);
7. Thông tư 122/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“**Thông tư 122/2020/TT-BTC**”);
8. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (“**Thông tư 96/2020/TT-BTC**”);
9. Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng (“**Thông tư 118/2020/TT-BTC**”);
10. Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán (“**Thông tư 116/2020/TT-BTC**”);
11. Quy chế sử dụng Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước được ban hành kèm theo Quyết định số 245/QĐ-UBCK ngày 29/02/2024 (“**Quy chế sử dụng hệ thống CBTT của UBCKNN**”);
12. Quy chế công bố thông tin tại Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con được ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 (“**Quyết định 21/QĐ-SGDVN**”);
13. Quy chế niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết của Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con được ban hành kèm theo Quyết định 17/QĐ-HĐTĐ ngày 31/3/2022 (“**Quyết định 17/QĐ-SGDVN**”).

CHƯƠNG II: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam theo các quy định của pháp luật hiện hành và việc phối hợp giữa các phòng, ban, bộ phận của Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long (sau đây gọi tắt là “**Công ty**”) trong việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin bao gồm các đối tượng được quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư 96/2020/TT-BTC và các đối tượng khác được điều chỉnh bởi các quy định của pháp luật hiện hành hoặc văn bản được sửa đổi, bổ sung từng thời điểm.
2. Người nội bộ của Công ty là cá nhân được quy định tại khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán và các đối tượng khác được điều chỉnh bởi các quy định của pháp luật hiện hành hoặc văn bản được sửa đổi, bổ sung từng thời điểm.
3. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán và các đối tượng khác được điều chỉnh bởi các quy định của pháp luật hiện hành hoặc văn bản được sửa đổi, bổ sung từng thời điểm.
4. Ngày công bố thông tin là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này.
5. Ngày báo cáo là ngày gửi fax, gửi qua thư điện tử, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, phương tiện công bố thông tin của SGDCK hoặc ngày UBCKNN, SGDCK nhận được văn bản báo cáo tùy theo thời điểm nào đến trước.
6. Tổ chức kiểm toán được chấp thuận là tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật Chứng khoán và pháp luật về kiểm toán độc lập.
7. Ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán được xác định theo quy định tại khoản 12, Điều 3 Thông tư 96/2020/TT-BTC và các đối tượng khác được điều chỉnh bởi các quy định của pháp luật hiện hành hoặc văn bản được sửa đổi, bổ sung từng thời điểm.

Điều 3. Nguyên tắc công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm: Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Chứng minh quân nhân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được thực hiện nếu cá nhân đó đồng ý.

2. Đối tượng công bố thông tin phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung công bố thông tin. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng công bố thông tin phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.
3. Khi công bố thông tin, Công ty phải báo cáo UBCKNN và SGDCK về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này và các đối tượng công bố thông tin không đồng ý công khai các thông tin này thì phải gửi UBCKNN và SGDCK 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản không bao gồm thông tin cá nhân để UBCKNN và SGDCK thực hiện công khai thông tin.
4. Việc công bố thông tin do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện.
5. Việc công bố thông tin thực hiện theo đúng mẫu và bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định ban hành theo Thông tư 96/2020/TT-BTC, Quyết định 21/QĐ-SGDVN và các quy định pháp luật khác có liên quan. Ngôn từ trong thông tin công bố cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho nhà đầu tư.
6. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, Công ty phải công bố nội dung thay đổi và gửi công văn kèm theo thông tin đính chính đến UBCKNN và SGDCK.
7. Việc bảo quản, lưu giữ thông tin đã công bố, báo cáo được thực hiện theo quy định như sau:
 - a) Các thông tin công bố định kỳ, thông tin về việc đăng ký công ty đại chúng phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của Công ty tối thiểu là 05 năm;
 - b) Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của Công ty tối thiểu là 05 năm.
8. Ngôn ngữ thực hiện công bố thông tin là tiếng Việt và tiếng Anh. Trong đó, nội dung công bố thông tin bằng tiếng Anh phải đảm bảo thống nhất với nội dung công bố thông tin bằng tiếng Việt, trong đó nội dung tiếng Anh chỉ mang tính tham khảo.

Điều 4. Người thực hiện công bố thông tin

1. Công ty phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin qua 01 người đại diện theo pháp luật hoặc 01 cá nhân là người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty (sau đây gọi là **Người được ủy quyền công bố thông tin**)
 - a) Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do Người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà tất cả người đại diện theo pháp luật và Người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì Thường trực Hội đồng quản trị chỉ định người công bố thông tin để thực hiện công bố thông tin.
 - b) Công ty phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về người thực hiện công bố thông tin cho

UBCKNN và SGDCK trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện công bố thông tin có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người thực hiện công bố thông tin bao gồm: Giấy ủy quyền công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành theo Thông tư 96/2020/TT-BTC, Bản cung cấp thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành theo Thông tư 96/2020/TT-BTC.

2. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin là cá nhân tự thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin như sau:
 - a) Trường hợp tự thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin, trong lần công bố thông tin đầu tiên, nhà đầu tư cá nhân phải nộp cho UBCKNN và SGDCK Bản cung cấp thông tin theo Phụ lục III ban hành theo Thông tư 96/2020/TT-BTC và có trách nhiệm cung cấp chính xác, kịp thời và đầy đủ thông tin khi có sự thay đổi các nội dung trong Bản cung cấp thông tin nêu trên.
 - b) Trường hợp ủy quyền công bố thông tin, nhà đầu tư cá nhân phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Nhà đầu tư có trách nhiệm cung cấp chính xác, kịp thời và đầy đủ thông tin về tình trạng sở hữu chứng khoán của mình và mối quan hệ với người có liên quan (nếu có) cho tổ chức hoặc cá nhân được ủy quyền công bố thông tin để những người này thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu, công bố thông tin theo quy định pháp luật.
 - c) Cá nhân phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về người được ủy quyền công bố thông tin cho UBCKNN và SGDCK trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc ủy quyền công bố thông tin có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người được ủy quyền công bố thông tin bao gồm: Giấy ủy quyền công bố thông tin theo mẫu tại Phụ lục II ban hành theo Thông tư 96/2020/TT-BTC, Bản cung cấp thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành theo Thông tư 96/2020/TT-BTC (Trường hợp người được ủy quyền công bố thông tin là cá nhân).

Điều 5. Phương tiện báo cáo, công bố thông tin

1. Các phương tiện Công ty sử dụng báo cáo, công bố thông tin bao gồm:
 - a) Trang thông tin điện tử (website) của Công ty;
 - b) Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN;
 - c) Hệ thống công bố thông tin của SGDCK;
 - d) Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật (báo in, báo điện tử...).
2. Công ty lập trang thông tin điện tử và cập nhật các thông tin công bố theo quy định trên trang thông tin điện tử như sau:
 - a) Công ty báo cáo với UBCKNN, SGDCK và công khai địa chỉ trang thông tin điện tử và mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc lập trang thông tin điện tử hoặc khi thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử này.

- b) Trang thông tin điện tử phải có các nội dung về ngành, nghề kinh doanh và các nội dung phải thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và mọi thay đổi liên quan tới nội dung này; chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông (nhà đầu tư), trong đó phải công bố Điều lệ Công ty, Quy chế công bố thông tin, Quy chế nội bộ về quản trị công ty (nếu có), Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát (nếu có), Bản cáo bạch (nếu có), các thông tin công bố định kỳ, bất thường, theo yêu cầu và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật;
 - c) Trang thông tin điện tử phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể dễ dàng tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên trang thông tin điện tử đó.
3. Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, Công ty thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ.

Điều 6. Tạm hoãn công bố thông tin

1. Đối tượng công bố thông tin được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng như: Thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác. Đối tượng công bố thông tin phải báo cáo UBCKNN, SGDCK về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện (trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin), đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.
2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, đối tượng công bố thông tin có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

CHƯƠNG III: CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

Mục 1. CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Điều 7. Công bố báo cáo tài chính

1. Báo cáo tài chính năm

Công ty thực hiện công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận theo nguyên tắc sau:

- a) Báo cáo tài chính bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Công ty thực hiện công bố 02 báo cáo: báo cáo tài chính năm của riêng Công ty và báo cáo tài chính năm hợp nhất theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp.
- b) Công ty thực hiện công bố thông tin về báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm cả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính đó và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính.
- c) Công ty thực hiện công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Báo cáo tài chính bán niên:

Công ty công bố Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận theo nguyên tắc sau:

- a) Báo cáo tài chính bán niên là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, trình bày số liệu tài chính trong 06 tháng đầu năm tài chính của Công ty, được lập theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.
- b) Báo cáo tài chính bán niên phải được soát xét theo Chuẩn mực về công tác soát xét Báo cáo tài chính. Toàn văn báo cáo tài chính bán niên phải được công bố đầy đủ, kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải trình của Công ty trong trường hợp kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần.
- c) Công ty thực hiện công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không vượt quá 60 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.

3. Báo cáo tài chính quý

Công ty công bố báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có) theo nguyên tắc sau:

- a) Báo cáo tài chính quý là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ” được lập theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này.
- b) Toàn văn báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có) phải được công bố đầy đủ, kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải trình của Công ty trong trường hợp báo cáo tài chính quý được soát xét có kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần.
- c) Công ty thực hiện công bố báo cáo tài chính quý trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý; hoặc công bố báo cáo tài chính quý được soát xét trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 30 ngày, kể từ ngày kết thúc quý.

4. Khi công bố thông tin các báo cáo tài chính nêu tại khoản 1, 2, 3 Điều này, Công ty phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong số các trường hợp sau:

- a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.
- b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại.
- c) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.

5. Trường hợp Công ty là công ty mẹ của tổ chức khác hoặc đồng thời là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng phải giải trình nguyên nhân phát sinh các sự kiện quy định tại khoản 4 Điều này trên cơ sở báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất.

Điều 8. Công bố báo cáo thường niên

Công ty lập Báo cáo thường niên theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC và công bố báo cáo này trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố Báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Thông tin tài chính trong Báo cáo thường niên phải phù hợp với Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán.

Điều 9. Công bố báo cáo tình hình quản trị Công ty

Công ty thực hiện công bố thông tin về báo cáo tình hình quản trị công ty theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành theo Thông tư 96/2020/TT-BTC trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch. Công ty sẽ gửi các báo cáo tình hình quản trị đến UBCKNN và SGDCK.

Điều 10. Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
2. Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và UBCKNN, SGDCK về việc họp Đại hội đồng cổ đông, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bao gồm:
 - Thông báo mời họp;
 - Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
 - Mẫu chỉ định người đại diện theo ủy quyền dự họp;
 - Phiếu biểu quyết;
 - Dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
3. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có). Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và các tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố trong thời hạn 24 giờ kể từ khi được thông qua.

Mục 2. CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Điều 11. Công bố thông tin bất thường

1. Công ty công bố thông tin bất thường trong thời gian 24 giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
 - a) Tài khoản của Công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu

của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này.

- b) Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động.
- c) Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, Công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn.
- d) Quyết định mua lại cổ phiếu của Công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán.
- e) Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu.
- f) Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên Công ty, con dấu của Công ty; thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.
- g) Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký.
- h) Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc để giải thể công ty con, công ty liên kết.
- i) Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của Công ty.
- j) Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Thời điểm công bố thông tin được thực hiện như sau:

- Trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu, tính từ thời điểm Công ty báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;

- Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm Công ty báo cáo kết quả giao dịch theo quy định pháp luật về mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ;
 - Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của công ty hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông; Công ty công bố thông tin trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin.
- k) Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (*công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty*). Đồng thời, công ty gửi cho UBCKNN, SGDCK Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 96/2020;
 - l) Khi nhận được quyết định khởi tố đối với Công ty, người nội bộ của Công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của Công ty.
 - m) Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của Công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế.
 - n) Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp.
 - o) Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ;
 - p) Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của Công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét (Căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất đối với Công ty là công ty mẹ);
 - q) Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn);
 - r) Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của Công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét. Trường hợp Công ty là công ty mẹ thì căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất.
 - s) Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài.
 - t) Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của Công ty.
 - u) Trường hợp Công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính Công ty, Công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó.
2. Công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- a) Việc công bố thông tin về Đại hội cổ đông bất thường thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quy chế này;
 - b) Trường hợp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.
3. Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu:
- a) Công ty công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.
 - b) Công ty công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.
 - c) Ngoài ra, trong vòng 15 ngày kể từ ngày đăng ký cuối cùng, tổ chức niêm yết gửi cho SGDCK các tài liệu sau:
 - (i) *Một (01) bản tóm tắt số cổ đông của công ty tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền theo tại Quy chế của SGDHCM và các quy định pháp luật hiện hành hoặc văn bản được thay thế;*
 - (ii) *Một (01) bản dữ liệu điện tử định dạng excel danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền.*
 - d) Trường hợp Công ty hủy thông báo về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền liên quan đến tỷ lệ thực hiện, các trường hợp phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và các trường hợp liên quan đến việc điều chỉnh giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền của SGDCK, Công ty gửi thông báo bằng văn bản cho SGDCK nêu rõ lý do trong vòng 24 giờ kể từ khi ra thông báo nhưng chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng, đồng thời công bố thông tin về việc hủy nội dung thông báo.
4. Trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét không phải là ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố, Công ty phải công bố thông tin về ý kiến kiểm toán, kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính trong thời hạn tương ứng với từng loại báo cáo tài chính năm/bán niên/quý.
5. Công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt khác như sau:
- Sau khi thay đổi kỳ kế toán, Công ty công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.

Điều 12. Công bố thông tin theo yêu cầu

1. Trong các trường hợp sau đây, Công ty phải công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK nơi Công ty niêm yết, đăng ký giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
 - a) Sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;
 - b) Có thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó;
2. Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN, SGDCK yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).

Mục 3. CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Điều 13. Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Công ty phải công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty mình và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử của Công ty, của SGDCK, TCTLKVBTKVN và hệ thống công bố thông tin của UBCKNN theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Điều 14. Công bố thông tin về hoạt động chào bán và báo cáo sử dụng vốn

- 1) Trường hợp chào bán cổ phiếu ra công chúng:
 - a) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực, Công ty công bố Bản thông báo phát hành trên một tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Luật chứng khoán và trên trang thông tin điện tử của Công ty. Bản thông báo phát hành và Bản báo cáo bạch chính thức cũng phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty và SGDCK. Mẫu Bản thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng thực hiện theo Phụ lục số 13 Thông tư 118/2020/TT-BTC.
 - b) Công ty báo cáo kết quả đợt chào bán chứng khoán cho UBCKNN và công bố thông tin trên website Công ty và SGDCK trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Tài liệu báo cáo và công bố thông tin về kết quả chào bán bao gồm:
 - (i) Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng theo mẫu tại Phụ lục số 21 ban hành theo Thông tư 118/2020/TT-BTC;
 - (ii) Xác nhận của Ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán chứng khoán.
 - c) Đối với trường hợp huy động phần vốn, số tiền để thực hiện dự án, Công ty phải báo cáo và công bố thông tin về việc sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành để thực hiện dự án kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, ngày kết thúc đợt phát hành cho đến khi giải ngân hết số tiền đã huy động, cụ thể như sau:

- (i) Định kỳ 06 tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, ngày kết thúc đợt phát hành cho đến khi giải ngân hết số tiền huy động được, Công ty phải báo cáo UBCKNN về tiến độ sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành để thực hiện dự án theo Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty, SGDCK trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc các thời hạn nêu trên;
 - (ii) Công ty phải công bố báo cáo sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành để thực hiện dự án được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, hoặc thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành để thực hiện dự án trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận.
- d) Việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua. Hội đồng quản trị chỉ được thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành khi được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và theo quy định tại điều lệ Công ty, trừ trường hợp chào bán trái phiếu không chuyên đổi, không kèm chứng quyền theo phương án được Hội đồng quản trị thông qua. Việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành phải được báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.
- e) Trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm có quyết định của cấp có thẩm quyền quy định tại điểm (d) Điều này về việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành, Công ty có trách nhiệm sau:
- (i) Báo cáo UBCKNN về việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành theo Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP.
 - (ii) Công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty, SGDCK về lý do thay đổi kèm theo quyết định của cấp có thẩm quyền về việc thay đổi.

2) Trường hợp Chào bán cổ phần riêng lẻ

- a) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, tổ chức phát hành phải gửi Báo cáo kết quả đợt chào bán kèm theo xác nhận của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán cho UBCKNN và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty, SGDCK về kết quả đợt chào bán.
- b) Tổ chức phát hành phải công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận.

Điều 15. Công bố thông tin về việc phát hành thêm cổ phiếu

1. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu

báo cáo phát hành thêm cổ phiếu, Công ty phải công bố Bản thông báo phát hành trên trang thông tin điện tử của tổ chức phát hành, SGDCK ít nhất 07 ngày làm việc trước ngày kết thúc đợt phát hành.

2. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, tổ chức phát hành phải gửi Báo cáo kết quả đợt phát hành cho UBCKNN và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của tổ chức phát hành, SGDCK về kết quả đợt phát hành:
 - a) Đối với trường hợp phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, Công ty phải gửi báo cáo kết quả phát hành theo mẫu tại Phụ lục số 28 ban hành theo Thông tư số 118/2020/TT-BTC.
 - b) Đối với trường hợp phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, Công ty phải gửi báo cáo kết quả phát hành theo mẫu tại Phụ lục số 29 ban hành theo Thông tư 118/2020/TT-BTC. Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu phải kèm theo danh sách người lao động tham gia chương trình trong đó nêu cụ thể về số lượng cổ phần của từng người lao động được tham gia.
3. Công ty tiến hành đăng ký niêm yết/ giao dịch bổ sung với SGDCK đối với số lượng cổ phiếu đã phát hành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày UBCKNN gửi thông báo kết quả phát hành cho Công ty.

Điều 16. Công bố thông tin về mua lại cổ phiếu, giao dịch cổ phiếu quỹ

1. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ, Công ty phải công bố thông tin trên trang điện tử của Công ty, UBCKNN và SGDCK theo mẫu tại Phụ lục số 36 theo Thông tư 118/2020/TT- BTC. Giao dịch mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ được thực hiện ít nhất sau 07 ngày làm việc kể từ ngày Công ty công bố thông tin.
2. Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc giao dịch mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ, Công ty phải gửi báo cáo kết quả giao dịch cho UBCKNN và công bố thông tin ra công chúng theo mẫu tại Phụ lục số 39 ban hành theo Thông tư 118/2020/TT-BTC. Trong trường hợp công ty không thực hiện hết số lượng cổ phiếu dự kiến giao dịch, công ty phải báo cáo và công bố lý do không hoàn thành.
3. Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của chính Công ty, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì Công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.

Điều 17. Công bố thông tin khi phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ

1. Khi phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ, Công ty thực hiện công bố thông tin về việc chào bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định pháp luật về chào bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ.
2. Chậm nhất 01 ngày làm việc trước ngày phát hành trái phiếu, Công ty thực hiện công bố thông tin

trước đợt chào bán cho các nhà đầu tư đăng ký mua trái phiếu và gửi nội dung công bố thông tin cho SGDCK. Nội dung công bố thông tin trước đợt chào bán theo mẫu tại Phụ lục I Thông tư 122/2020/TT-BTC. Hình thức công bố thông tin thực hiện theo quy định tại điểm a, b khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Thông tư 122/2020/TT-BTC.

3. Trường hợp Công ty chào bán trái phiếu thành nhiều đợt: Đối với đợt chào bán đầu tiên, việc công bố thông tin thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này. Đối với các đợt chào bán tiếp theo, ngoài việc công bố thông tin theo quy định trên, trong thời hạn 01 ngày làm việc trước mỗi đợt chào bán trái phiếu, Công ty công bố thông tin bổ sung cho nhà đầu tư đăng ký mua trái phiếu, đồng thời gửi SGDCK. Nội dung công bố thông tin bổ sung thực hiện theo quy định tại điểm b, c khoản 3 Điều 12 Nghị định 153/2020/NĐ-CP.
4. Chậm nhất 5 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán trái phiếu, Công ty công bố thông tin về kết quả của đợt chào bán cho các nhà đầu tư sở hữu trái phiếu và gửi nội dung công bố thông tin đến SGDCK theo quy định tại Điều 20 Nghị định 153/2020/NĐ-CP và Nghị định 65/2022/NĐ-CP. Nội dung công bố thông tin về kết quả chào bán trái phiếu thực hiện theo mẫu tại Phụ lục II Thông tư 122/2020/TT-BTC.
5. Định kỳ 06 tháng và hàng năm theo năm tài chính cho đến khi trái phiếu đáo hạn, Công ty thực hiện gửi nội dung công bố thông tin định kỳ cho nhà đầu tư sở hữu trái phiếu và SGDCK theo quy định tại Điều 21 Nghị định 153/2020/NĐ-CP và Nghị định 65/2022/NĐ-CP, và các báo cáo về:
 - a) Tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu.
 - b) Báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm về tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện.
 - c) Báo cáo tình hình thực hiện các cam kết của doanh nghiệp phát hành đối với người sở hữu trái phiếu.
 - d) Đối với trái phiếu xanh, ngoài các nội dung quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản này, hàng năm doanh nghiệp phát hành phải lập báo cáo về việc hạch toán, quản lý sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu có ý kiến soát xét của tổ chức kiểm toán; báo cáo tiến độ giải ngân, tiến độ thực hiện dự án và báo cáo đánh giá tác động môi trường

Nội dung công bố thông tin định kỳ 6 tháng và hàng năm thực hiện theo mẫu tại Phụ lục III Thông tư 122/2020/TT-BTC.

6. Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây, Công ty phải công bố thông tin bất thường cho nhà đầu tư sở hữu trái phiếu và gửi nội dung công bố thông tin cho SGDCK theo Điều 22 Nghị định 153/2020/NĐ-CP và Nghị định 65/2022/NĐ-CP:
 - a) Bị tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh, bị đình chỉ hoạt động hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương theo quy định của pháp luật; khi có Quyết định về việc tổ chức lại hoặc chuyển đổi doanh nghiệp;
 - b) Có sự thay đổi về nội dung thông tin so với thông tin đã công bố khi chào bán trái phiếu làm ảnh hưởng đến khả năng trả nợ lãi, gốc trái phiếu;

- c) Thay đổi điều kiện, điều khoản của trái phiếu đã phát hành, thay đổi đại diện người sở hữu trái phiếu;
- d) Phải thực hiện mua lại trái phiếu trước hạn bắt buộc;
- e) Khi nhận được quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc bị xử lý vi phạm pháp luật theo quy định.

Điều 18. Công bố thông tin về trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền, mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu hoặc ngày thực hiện quyền của chứng quyền, Công ty có trách nhiệm gửi nội dung công bố thông tin cho SGDCK theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 153/2020/NĐ-CP. Nội dung công bố thông tin theo mẫu tại Phụ lục IV Thông tư 122/2020/TT-BTC.
2. Trong thời hạn 10 ngày trước ngày mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu, Công ty phải công bố thông tin cho nhà đầu tư sở hữu trái phiếu, công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty và SGDCK về việc mua lại trước hạn, hoán đổi trái phiếu bao gồm: phương thức tổ chức mua lại, hoán đổi; điều kiện, điều khoản của việc mua lại, hoán đổi; khối lượng trái phiếu mua lại, hoán đổi theo phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung công bố thông tin theo Phụ lục IV Thông tư 122/2020/TT-BTC.
3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn tất việc mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu, Công ty có trách nhiệm báo cáo cơ quan phê duyệt, chấp thuận phương án phát hành trái phiếu đồng thời gửi nội dung công bố thông tin cho SGDCK.

Điều 19. Công bố thông tin khi phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng

1. Khi phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng, Công ty thực hiện công bố thông tin về việc chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng theo quy định pháp luật về chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng.
2. Công ty thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin các nội dung sau:
 - a) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực, Công ty phải công bố Bản thông báo phát hành trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Luật Chứng khoán và trên trang thông tin điện tử của Công ty. Bản thông báo phát hành và Bản báo cáo bạch chính thức cũng phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty và SGDCK. Mẫu Bản thông báo chào bán trái phiếu ra công chúng thực hiện theo Phụ lục số 14 Thông tư 118/2020/TT-BTC.
 - b) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Công ty phải gửi Báo cáo kết quả đợt chào bán kèm theo xác nhận của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán cho UBCKNN theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Luật chứng khoán và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty, SGDCK về kết quả đợt chào bán. Báo cáo kết quả chào bán theo mẫu tại Phụ lục số 22 Thông

tư 118/2020/TT-BTC.

- c) Công bố thông tin định kỳ về báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận, báo cáo thường niên và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên kể từ khi kết thúc đợt chào bán trái phiếu ra công chúng cho đến khi hoàn tất thanh toán trái phiếu.
- d) Đối với trường hợp huy động vốn để thực hiện các dự án đầu tư, Công ty phải công bố thông tin định kỳ về báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đã được kiểm toán, báo cáo tiến độ sử dụng vốn kể từ khi kết thúc đợt chào bán trái phiếu ra công chúng cho đến khi hoàn tất thanh toán trái phiếu hoặc giải ngân hết số tiền đã huy động tùy theo thời điểm nào đến trước, cụ thể như sau:
 - (i) Công ty phải thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận hoặc công bố đồng thời báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đã được kiểm toán xác nhận cùng báo cáo tài chính năm được kiểm toán và báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên.
 - (ii) Định kỳ 06 tháng, Công ty phải công bố thông tin về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo.
- e) Trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi không bắt buộc, Công ty phải gửi thư thông báo tới từng trái chủ và thực hiện công bố thông tin về thời gian, tỷ lệ, giá, địa điểm đăng ký chuyển đổi tối thiểu 01 tháng trước ngày chuyển đổi trái phiếu.
- f) Công ty phải công bố thông tin về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành theo Thông tư 96/2020/TT-BTC trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch.

Điều 20. Công bố thông tin khi niêm yết trái phiếu doanh nghiệp

Khi niêm yết trái phiếu doanh nghiệp, Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Quy chế này, các quy định của pháp luật hiện hành hoặc văn bản được thay thế.

CHƯƠNG IV: CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

Điều 21. Công bố thông tin về sở hữu cổ phiếu của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty, nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức phát hành

1. Tổ chức, cá nhân khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn của Công ty phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cho Công ty, UBCKNN và SGDCK (Đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch) theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành theo Thông tư 96/2020/TT-BTC trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn.
2. Cổ đông lớn của Công ty khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ

phiếu có quyền biểu quyết phải công bố thông tin và báo cáo cho Công ty, UBCKNN và SGDCK (Đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch) trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi trên theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII ban hành theo Thông tư 96/2020/TT-BTC.

3. Thời điểm bắt đầu, kết thúc việc trở thành cổ đông lớn hoặc thời điểm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này được tính kể từ ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán theo quy định tại khoản 7, Điều 2 Quy chế này.
4. Quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này cũng áp dụng đối với nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty; nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của 01 tổ chức phát hành. Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của 01 tổ chức phát hành thực hiện công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục IX và Phụ lục X ban hành theo Thông tư 96/2020/TT-BTC căn cứ trên tổng số lượng cổ phiếu mà nhóm nhà đầu tư nước ngoài đó nắm giữ.
5. Quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này không áp dụng đối với các đối tượng không chủ động thực hiện giao dịch trong trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết phát sinh do Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc Công ty phát hành thêm cổ phiếu.
6. Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của các đối tượng được quy định tại Điều này.

Điều 22. Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ

1. Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của các đối tượng này phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho UBCKNN, SGDCK, Công ty khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (Đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ) hoặc theo giá phát hành gần nhất (Đối với chứng quyền có bảo đảm) hoặc giá trị chuyển nhượng (Đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, quyền mua chứng chỉ quỹ), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại SGDCK (Như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác), cụ thể như sau:
 - a) Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục XIII hoặc Phụ lục XIV ban hành theo Thông tư 96/2020/TT-BTC.
 - b) Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch. Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện theo thời gian, khối lượng, giá trị do SGDCK đã công bố thông tin và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ SGDCK.
 - c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (Trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân

không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo mẫu quy định tại Phụ lục XV hoặc Phụ lục XVI ban hành theo Thông tư 96/2020/TT- BTC;

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch chứng khoán của người nội bộ và người có liên quan theo quy định tại Điều này, Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Điều 23. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai

1. Trường hợp tổ chức, cá nhân chào mua công khai, hồ sơ đăng ký chào mua công khai phải đính kèm Bản công bố thông tin theo Mẫu số 24 Phụ lục ban hành theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP.
2. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào mua công khai, tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai phải gửi Báo cáo kết quả đợt chào mua công khai cho UBCKNN, đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của tổ chức chào mua công khai (nếu có), đại lý chào mua công khai, SGDCK.
3. Báo cáo kết quả chào mua công khai được lập theo mẫu tại Phụ lục số 33 ban hành theo Thông tư 118/2020/TT-BTC.

CHƯƠNG V: QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 24. Quy trình công bố thông tin

Quy trình công bố thông tin sẽ được thực hiện theo các bước sau đây:

1. Bước 1: Cung cấp thông tin
 - a) Khi phát sinh thông tin phải cung cấp theo quy định pháp luật và Quy chế này, Phòng/ban thuộc Công ty phải nhanh chóng trình duyệt cấp có thẩm quyền của Công ty và chuyển thông tin đến Người được ủy quyền công bố thông tin kịp thời theo thời gian quy định cho từng loại thông tin cần phải công bố;
 - b) Các phòng/ban phải sử dụng đúng biểu mẫu theo quy định pháp luật.
2. Bước 2: Xử lý thông tin

Khi nhận được thông tin do các phòng/ban liên quan cung cấp, Người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện soạn thảo văn bản công bố thông tin theo quy định pháp luật.
3. Bước 3: Báo cáo và Công bố thông tin
 - a) Người được ủy quyền công bố thông tin gửi văn bản công bố thông tin đến UBCKNN, SGDCK, TCTLKCK (tùy theo yêu cầu của từng loại thông tin cần công bố), đăng tải nội dung công bố thông tin trên trang điện tử của Công ty theo đúng nội dung và thời hạn theo quy định pháp luật và Quy chế này.
 - b) Các phòng/ban liên quan đã cung cấp thông tin có trách nhiệm kiểm tra ngay và thông báo cho

Người được ủy quyền công bố thông tin nếu phát hiện thông tin đã công bố không chính xác để kịp thời điều chỉnh.

Điều 25. Bảo quản và lưu giữ thông tin

1. Về nguyên tắc chung việc lưu giữ các thông tin được công bố là vô thời hạn hoặc tuân thủ theo các quy định riêng của từng loại thông tin. Việc huỷ thông tin theo một thời hạn nhất định (nếu có) phải đảm bảo điều kiện quy định tại Khoản 7 Điều 3 Quy chế này. Việc huỷ thông tin trên các phương tiện công bố thông tin không đồng nhất với việc huỷ thông tin.
2. Các thư điện tử dùng để gửi thông tin chỉ được xoá khi chắc chắn không còn giá trị tham chiếu về việc gửi thông tin.
3. Thông tin công bố phải được lập hồ sơ lưu giữ tại Văn phòng Hội đồng quản trị và phòng/ban phát hành thông tin.
4. Việc lưu trữ thông tin phải đảm bảo khả năng truy cập nhanh chóng mỗi khi cần đến.

CHƯƠNG VI: TỔ CHỨC THỰC HIỆN, HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 26. Trách nhiệm, quan hệ giữa các phòng ban trong việc cung cấp thông tin cho người được ủy quyền công bố thông tin

1. Người được ủy quyền công bố thông tin trong phạm vi chức năng của mình, định kỳ đơn đốc các phòng ban chức năng cung cấp các thông tin theo nội dung Quy chế này.
2. Trưởng các phòng ban chức năng chịu trách nhiệm về tính chính xác và kịp thời của các thông tin cung cấp cho cán bộ chuyên trách.
3. Đối với những thông tin bất thường, thông tin cung cấp theo yêu cầu phải công bố theo quy định tại Quy chế này. Các phòng ban chức năng (nơi phát sinh thông tin cần cung cấp) có trách nhiệm chủ động cung cấp thông tin cho người được ủy quyền công bố thông tin trong vòng 8 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện.
4. Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin tổng hợp các thông tin phê duyệt nội dung thông tin công bố, thời gian, phương tiện, phân công nhiệm vụ trước khi thực hiện công bố các thông tin theo quy định.
5. Người được ủy quyền công bố thông tin toàn quyền trong việc giao nhiệm vụ và giám sát việc công bố thông tin theo Quy chế này.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được Hội Đồng Quản Trị thông qua và thay thế các quy định liên quan về công bố thông tin của Công ty (nếu có).
2. Thường trực Hội Đồng Quản Trị có quyền sửa đổi, bổ sung quy định tại Quy chế này phù hợp nhu cầu thực tế về công tác công bố thông tin và/hoặc cập nhật các thay đổi của pháp luật tương ứng với nội dung Quy chế này cho phù hợp.

3. Trường hợp có sự khác biệt giữa các nội dung của Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan (sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế từng thời điểm) các quy định của pháp luật sẽ được ưu tiên áp dụng.
4. Trường hợp có bất kỳ vấn đề nào liên quan việc công bố thông tin không được nêu tại Quy chế này sẽ được điều chỉnh theo quy định pháp luật liên quan.
5. Ban Giám đốc, các phòng/ban, toàn thể nhân viên Công ty và tổ chức cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

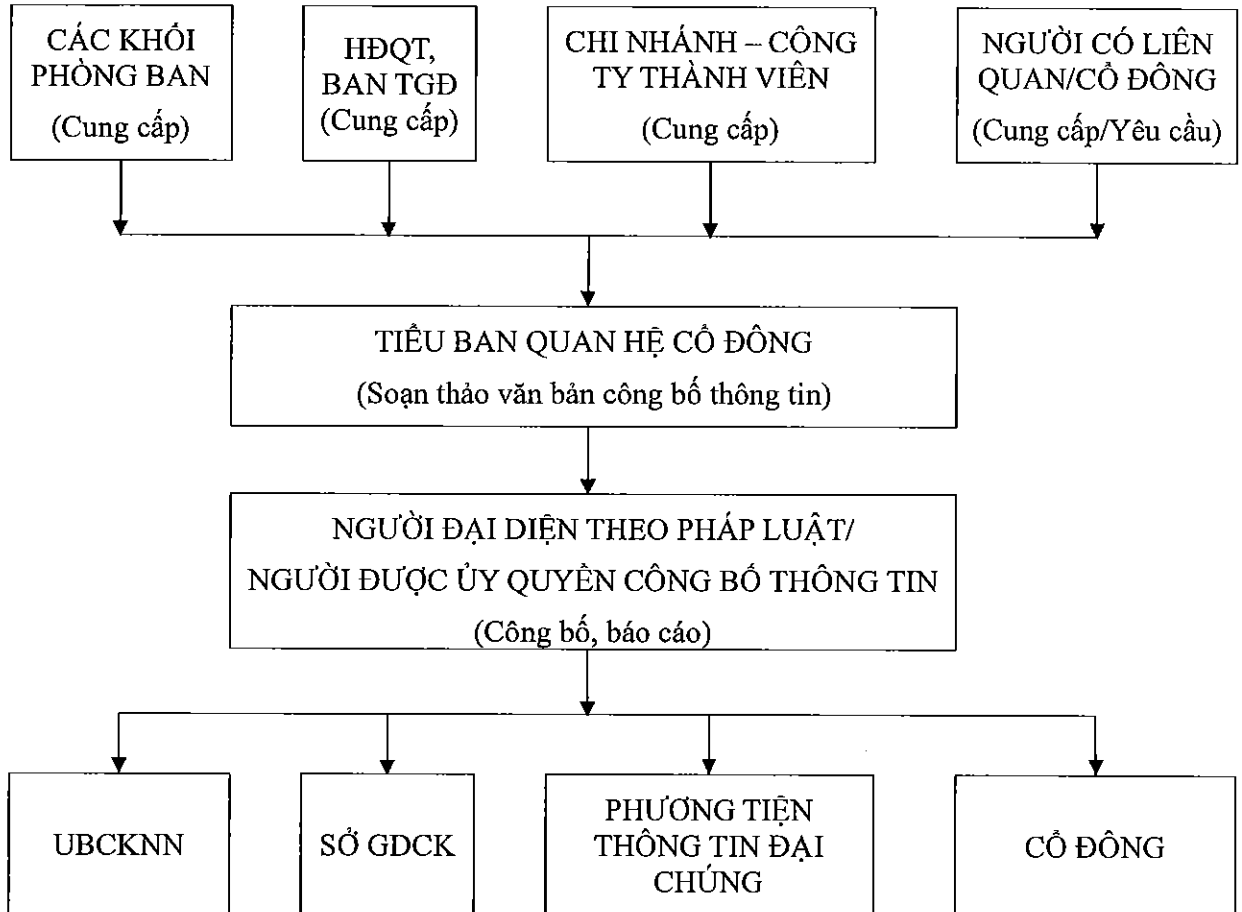
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN XUÂN QUANG

**SƠ ĐỒ QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NAM LONG**

*(Đính kèm Quy chế công bố thông tin được ban hành theo Nghị quyết số
31/2024/NQ/HĐQT/NLG ngày 06/08/2024)*



Handwritten signature or stamp in the bottom right corner.



NAM LONG INVESTMENT CORPORATION

6 Nguyen Khac Vien, Tan Phu Ward, District 7, Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: (028) 54 16 17 18 Fax: (028) 54 17 18 19 Website : www.namlongvn.com

NAM LONG

No: 31a/2024/NQ/HĐQT/NLG

Ho Chi Minh City, 6th Aug 2024

RESOLUTION OF THE BOARD

(Extracted from the Board's Resolution No. 31/2024/NQ/HĐQT/NLG
dated 6th Aug 2024)

THE BOARD OF NAM LONG INVESTMENT CORPORATION

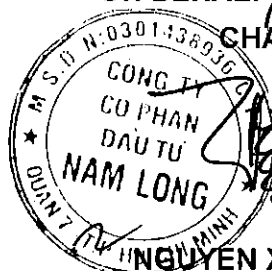
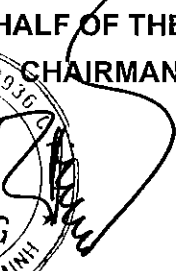
RESOLVES

- Article 1:** Approve the Regulation on Information Disclosure of Nam Long Investment Corporation ("Regulation") as attached. This Regulation replaces the Information Disclosure Procedure issued on 01/10/2012.
- Article 2:** From the effective date of this Regulation, all information disclosure activities shall be governed by the provisions of this Regulation until amended by a subsequent resolution of the Board of Directors.
- Article 3:** Board Members, Board of Management, and relevant Divisions of the Company are responsible to implement this resolution.
- Article 4:** This resolution, made in Vietnamese and English, is effective from signing date.

Receivers:

- Board Members, AC;
- Board of Management;
- Filing at Board Office.

ON BEHALF OF THE BOARD
CHAIRMAN



NGUYEN XUAN QUANG

NAM LONG INVESTMENT CORPORATION

REGULATION ON INFORMATION DISCLOSURE

(issued under the Board Resolution No. 31/2024/NQ/HĐQT/NLG
dated 6th August 2024)

TABLE OF CONTENT

INDEX OF ABBREVIATIONS	3
CHAPTER I: RELEVANT LEGAL DOCUMENTS	4
CHAPTER II: SPECIFIC PROVISIONS.....	5
Article 1. Scope of regulation.....	5
Article 2. Interpretation of terms	5
Article 3. Principles of information disclosure	5
Article 4. Information disclosers	6
Article 5. Means of information disclosure and report	7
Article 6. Postponement of information disclosure.....	8
CHAPTER III: DISCLOSURE OF INFORMATION BY THE COMPANY.....	8
Section 1. PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE	8
Article 7. Disclosure of the financial statements.....	8
Article 8. Disclosure of annual report	10
Article 9. Disclosure of Corporate governance report	10
Article 10. Disclosure of information about the Annual General Meeting of Shareholders..	10
Section 2. EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE	10
Article 11. Disclosure of an extraordinary information	10
Article 12. Information disclosure upon request	14
Section 3. INFORMATION DISCLOSURE ON OTHER OPERATIONS	14
Article 13. Disclosure of information on foreign holding rate.....	14
Article 14. Disclosure of information on securities offering, issuance for trading and reports on capital use 14	
Article 15. Disclosure information on additional public offering of stocks.....	16
Article 16. Disclosure of information on transactions of redemption of its own stocks, sale of treasury stocks.....	16
Article 17. Disclosure of information on issuance private corporate bond.....	17
Article 18. Disclosure of information about convertible bonds, warrant-linked bonds, premature redemption of bonds or bond swap	18
Article 19. Disclosure of information on public offering of bonds.....	18
Article 20. Disclosure of information on listing corporate bonds.....	19
CHAPTER IV: INFORMATION DISCLOSURE OF OTHER SUBJECTS	19
Article 21. Disclosure of information of major shareholders and groups of affiliated persons owning at least 05% of voting stocks of the Company; groups of affiliated foreign investors owning at least 05% of voting stocks of an issuing organization.....	19
Article 22. Disclosure of information about insiders and their affiliated persons	20
Article 23. Disclosure of information on public bids.....	21

CHAPTER V: INFORMATION DISCLOSURE PROCESS21
Article 24. Information disclosure process.....21
Article 25. Preservation and retention of information.....22
CHAPTER VI: IMPLEMENTATION PROVISIONS AND EFFECT.....22
Article 26. Responsibilities and relationships between departments in providing information
to the Authorized Information Disclosure Person22
Article 27. Effective date and implementation.....23

INDEX OF ABBREVIATIONS

Stock Exchange

Ho Chi Minh Stock Exchange and/or Ha Noi Stock Exchange

VSDC

Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation

State Securities
Commission

State Securities Commission of Viet Nam

CHAPTER I: RELEVANT LEGAL DOCUMENTS

1. The Securities Law No. 54/2019/QH14 adopted on November 26, 2019 (“**Securities Law**”);
2. The Enterprise Law No 59/2020/QH14 adopted on June 17, 2020 (“**Enterprise Law**”);
3. Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, guiding the implementation of a number of articles of the Securities Law (“**Decree 155/2020/ND-CP**”);
4. Decree No. 153/2020/ND-CP dated December 31, 2020, regulating private placement of corporate bonds and trading of privately placed corporate bonds in the domestic market and offering of corporate bonds to the international market (“**Decree 153/2020/ND-CP**”);
5. Decree No. 65/2022/ND-CP dated September 16, 2022, amending and supplementing a number of articles of the Government’s Decree No. 153/2020/ND-CP of December 31, 2020, on private placement of corporate bonds and trading of privately placed corporate bonds in the domestic market and offering of corporate bonds to the international market (“**Decree 65/2022/ND-CP**”);
6. Decree 08/2023/ND-CP dated March 5, 2023 of the Government amending, supplementing, and ceasing the effect of, a number of articles of the Decrees on private placement of corporate bonds and trading of privately placed corporate bonds on the domestic market and offering of corporate bonds to the international market (“**Decree 08/2023/ND-CP**”);
7. Circular 122/2020/TT-BTC of the Ministry of Finance guiding the information disclosure and reporting regimes under the Government’s Decree No. 153/2020/ND-CP of December 31, 2020, on private placement of corporate bonds and trading of privately placed corporate bonds in the domestic market and offering of corporate bonds to the international market (“**Circular 122/2020/TT-BTC**”);
8. Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance guiding the disclosure of information on the securities market (“**Circular 96/2020/TT-BTC**”);
9. Circular No. 118/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Ministry of Finance guiding a number of provisions on offering and issuance of securities, public bid, redemption of stocks, public company registration and cancellation of status of public companies (“**Circular 118/2020/TT-BTC**”);
10. Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Ministry of Finance guiding a number of articles on public company governance as prescribed in the Government’s Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, on detailing and guiding the implementation of a number of articles of the Securities Law (“**Circular 116/2020/TT-BTC**”);
11. Regulations on use of the Information Disclosure System of the State Securities Commission issued under Decision No. 245/QĐ-UBCK dated February 29, 2024
12. Information disclosure regulations at the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries issued under Decision No. 21/QĐ-SGDVN dated December 21, 2021 (“**Decision 21/QĐ-SGDVN**”);
13. Regulations on listing and trading of listed securities of the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries are issued under Decision 17/QĐ-HDTV dated March 31, 2022 (“**Decision 17/QĐ-SGDVN**”).

CHAPTER II: SPECIFIC PROVISIONS

Article 1. Scope of regulation

1. This Regulation specifies the performance of information disclosure obligations on Vietnam securities market in accordance with the provisions of the current laws and the coordination between the departments, business units of Nam Long Investment Corporation (hereinafter referred to as the "Company") in performing the Company's information disclosure obligations.

Article 2. Interpretation of terms

In this Regulation, the terms below are construed as follows:

1. Investors obliged to disclose information include those specified in Clause 3 of Article 3 of Circular 96/2020/TT-BTC and other organizations and individuals regulated by applicable laws or provision amended and supplemented from time to time.
2. Insiders are individuals as specified in Clause 45 of Article 4 of the Securities Law and other individuals as regulated by applicable laws or provision amended and supplemented from time to time.
3. Related Party are individuals or organizations specified in Clause 23, Article 4 of the Enterprise Law, Clause 46, Article 4 of the Securities Law and other subjects governed by applicable laws or provision amended and supplemented from time to time
4. Information disclosure date is the date on which information appears on one of the means of information disclosure specified in Clause 1, Article 5 of this Regulation.
5. Report date is the date of fax, email, the date on which the information is received on the information disclosure system of the State Securities Commission, the information disclosure means of the Stock Exchange or the date the State Securities Commission, the Stock Exchange receive the written announcement, whichever comes first.
6. Approved auditing organization means an independent auditing organization on the list of auditing organizations approved by the State Securities Commission according to the provisions of the Securities Law and the Law on independent audit;
7. The completion date of a securities transaction is determined in accordance with Clause 12, Article 3 of Circular 96/2020/TT-BTC and other subjects governed by the provisions of current laws or provision amended and supplemented from time to time.

Article 3. Principles of information disclosure

1. The information disclosure must be complete, accurate and timely in accordance with the laws. Personal information includes: Valid citizen identity card, identity certificate, military identity card, or passport, contact address, permanent residence address, telephone number, facsimile number, email address, securities trading account number, securities depository account number, bank account number, trading codes of a foreign investor or foreign-invested economic organization that holds over 50% of charter capital may be disclosed only when the concerned entity so agree.
2. Information disclosers shall take responsibility before the laws for disclosed information. In case of

any change of disclosed information, the information discloser shall timely disclose sufficient changed information and reason(s) for the change.

3. Upon disclosing information, the Company shall concurrently report to the State Securities Commission and the Stock Exchange on disclosed information, including all required information. In case disclosed information includes personal information specified in Clause 1 of this Article and information disclosers do not agree to publicize such information, the Company shall submit to the State Securities Commission and the Stock Exchange 02 types of documents, including 01 document with all required personal information, and 01 document without personal information for the State Securities Commission and the Stock Exchange to disclose information.
4. The information disclosure of an organization must be performed by the legal representative or an authorized person.
5. Information disclosure shall be made in the correct form and include all information as prescribed in Circular 96/2020/TT-BTC, Decision 21/QD-SGDVN, and other relevant legal regulations. The language in the information disclosed should be clear, easy to understand and avoid misleading meaning to the investors.
6. In case of a change in the disclosed information, the information discloser shall timely disclose sufficient changed information and reason(s) for the change to the State Securities Commission and the Stock Exchange
7. The preservation of disclosed information and reports shall be carried out in accordance with the following regulations:
 - a) Periodically disclosed information and information on the public company registration shall be stored in the forms of written documents (if any) and electronic data for at least 10 years. Such information shall be cached and accessible on the Company's website for at least 5 years;
 - b) Extraordinarily disclosed information, information disclosed upon request or other activities shall be cached and accessible on the Company's website for at least 5 years.
8. The languages for information disclosure are Vietnamese and English. The English content of the information disclosure must be consistent with the Vietnamese content, and the English content is for reference only.

Article 4. Information disclosers

1. The Company shall perform the information disclosure obligation through one legal representative or one individual who is authorized to disclose information of the Company (hereinafter referred to as the **Authorized Information Disclosure Person**)
 - a) The legal representative shall take responsibility for the adequacy, accuracy and timeliness of information disclosed by the Authorized Information Disclosure Person. In case both of the legal representative and Authorized information discloser are absent when an event of information disclosure occurs, the Executive Directors of the Board shall assign the person who will disclose information in substitution.
 - b) The Company shall report or update the report of information on the information disclosure

person to the State Securities Commission and the Stock Exchange within 24 hours after the designation, authorization or change of information discloser takes effect. Information on the information discloser to be reported includes: A power of attorney for information disclosure made according to the form provided in Appendix I attached to the Circular 96/2020/TT-BTC, an information sheet made according to the form provided in Appendix III attached to the Circular 96/2020/TT-BTC.

2. An information discloser being an individual investor may perform the information disclosure obligation by himself/herself to perform the information disclosure obligation as follows:
 - a) In case the individual investor performs the information disclosure obligation by himself/herself, at the first time of information disclosure he/she shall submit to the State Securities Commission and the Stock Exchange an information sheet made according to the form provided in Appendix III attached to the Circular 96/2020/TT-BTC and take responsibility for accurately, promptly and adequately providing update when there is a change in contents of such information sheet;
 - b) In case of authorizing to disclose information, the individual investor shall take responsibility for the adequacy, accuracy and timeliness of information disclosed by the authorized information discloser. Such investor shall be responsible for accurately, promptly and adequately providing information on the state of his/her securities ownership and his/her relationships with affiliated persons (if any) to the organization or individual authorized to disclose information so that the latter can perform the obligation to report on ownership or disclose information in accordance with law;
 - c) An individual shall report or re-report information on the person authorized to disclose information to the State Securities Commission and the Stock Exchange within 24 hours after the authorization to disclose information takes effect. Information on the authorized information discloser to be reported includes: A power of attorney for information disclosure made according to the form provided in Appendix II attached to the Circular 96/2020/TT-BTC, an information sheet made according to the form provided in Appendix III attached to the Circular 96/2020/TT-BTC (in case the authorized information discloser is an individual).

Article 5. Means of information disclosure and report

1. Means of information disclosure and report include:
 - a) The Company's websites;
 - b) The information disclosure system of the State Securities Commission;
 - c) The information disclosure system of the Stock Exchange;
 - d) Other mass media as prescribed by law (printed and online newspapers, etc.).
2. The Company shall launch a website when carrying out procedures for public company registration as follows:
 - a) The Company shall report to the State Securities Commission and the Stock Exchange and

publicize their website addresses and any change related to such addresses within 3 working days after completing the website launch or upon change of the website address.

- b) The Company's website must have contents on business line and information to be publicly announced on the National Enterprise Registration Portal in accordance with the Enterprises Law, and any change related to such contents; and have a separate section on shareholder relations (investors), publicizing the Company charter, the information disclosure regulation, the internal regulation on corporate governance (if any), the operational charter of the Board of Directors, Supervisory Board (if any), prospectus (if any) and information which shall be periodically or extraordinarily disclosed or disclosed upon request and other activities under the applicable laws.
 - c) The Company's websites shall display the time when information is posted and simultaneously shall ensure that investors may easily search and access data thereon.
3. In case the information disclosure obligation arises on a weekend or holiday as prescribed by laws, the Company shall perform the information disclosure obligation in accordance with laws on the working day immediately after such weekend or holiday.

Article 6. Postponement of information disclosure

1. Information disclosers may postpone information disclosure due to force majeure events such as natural disasters, fire, war, epidemic and other force majeure events. Information disclosers shall report to the State Securities Commission and the Stock Exchanges on the postponement of information disclosure due to the occurrence of a force majeure event, clearly stating the reason for the postponement, and at the same time, publicly notify the postponement.
2. As soon as the force majeure event is remedied, the information discloser shall adequately disclose information that could not be previously disclosed in accordance with the laws.

CHAPTER III: DISCLOSURE OF INFORMATION BY THE COMPANY

Section 1. PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Article 7. Disclosure of the financial statements

1. Annual financial statement

The Company shall publish the annual financial statements audited by an approved auditing organization according to the following principles:

- a) The financial statement must contain all reports, appendices and explanatory notes as prescribed by the law on enterprise accounting. The Company shall disclose 2 statements: its annual financial statement and a consolidated annual financial statement in accordance with the law on enterprise accounting;
- b) The Company shall disclose information on audited financial statements, including the auditor report thereon and the Company's explanatory notes in case the auditor gives opinions other than acceptance of the whole financial statement;
- c) The Company shall disclose an audited annual financial statement within 10 days after an audit

firm signs an auditor report but not exceeding 90 days after the end of the fiscal year.

2. Biannual financial statement

The Company shall publish its biannual financial statements examined by an accredited audit firms according to the following principles:

- a) A biannual financial statement must be a mid-accounting period financial statement in full text according to the accounting standard "Mid-accounting period financial statement", presenting financial figures in the first half of the fiscal year, and made according to point a) Clause 1 of this Article.
- b) A biannual financial statement shall be examined according to the standard on examination of financial statements. The full text of a biannual financial statement shall be disclosed, enclosed with review conclusions and explanatory notes of the Company, in case where the explanatory notes are not unqualified conclusions;
- c) The Company shall disclose an examined biannual financial statement within 5 days after the audit firm signs an examination report but not exceeding 45 days after the end of the first half of the fiscal year.

3. Quarterly financial statement

The Company shall publish its quarterly financial statements examined (if any) according to the following principles:

- a) A quarterly financial statement must be a mid-accounting period financial statement in full text according to the accounting standard of "Mid-accounting period financial statement", made under point a) Clause 1 of this Article.
- b) The full text of a quarterly financial statement or an examined quarterly financial statement (if any) shall be disclosed and enclosed with examination conclusions and the Company's explanatory notes in case the examined quarterly financial statement contains examination conclusions other than unqualified conclusions;
- c) The Company shall disclose a quarterly financial statement within 20 days after the end of the quarter or disclose an examined quarterly financial statement (if any) within 5 days after the audit firm signs an examination report but not exceeding 30 days after the end of the quarter.

4. When disclosing information in financial statements specified in Clauses 1, 2 and 3 of this Article, the Company shall concurrently explain the cause of any of the following occurrences:

- a) The after-corporate income tax profit in the report on business results of the reporting period changes by at least 10% compared to the report for the same period last year;
- b) The after-tax profit in the reporting period is negative; the profit in the report for the same period last year is carried forward to offset the loss in the current period or vice versa;
- c) The after-tax profit in the reporting period sees a difference of at least 5% between the pre-

audit and post-audit ones or pre-examination and post-examination ones, loss-making results change to profitable results or vice versa.

5. In case the Company is a parent company of another organization or concurrently a superior accounting unit of an affiliated unit that organizes a separate accounting apparatus, it shall explain causes of events specified in Clause 4 of this Article based on financial statements of the parent company or the consolidated and general financial statement.

Article 8. Disclosure of annual report

The Company shall make an annual report according to the form provided in Appendix IV attached to the Circular 96/2020/TT-BTC and disclose such annual report within 20 days after disclosing an audited annual financial statement, but not exceeding 110 days after the end of the fiscal year. Financial information in an annual report must be consistent with the audited annual financial statement.

Article 9. Disclosure of Corporate governance report

The Company shall disclose information about the report on corporate governance according to the form specified in Appendix V promulgated with Circular 96/2020/TT-BTC within 30 days from the end of the each 06 months of the calendar year. The Company shall send such report to the State Securities Commission and the Stock Exchanges.

Article 10. Disclosure of information about the Annual General Meeting of Shareholders

1. The Company shall disclose information about preparation of the list of shareholders entitled to attend the Shareholders' General Meeting at least 20 days before the last registration date
2. At least 21 days before opening a Shareholders General Meeting, the Company shall disclose that meeting on its website and the websites of the State Securities Commission and the Stock Exchange, providing links to all documents of the meeting, including:
 - An invitation to the meeting;
 - An agenda, documents used in the meeting;
 - An information related to the candidates for the Board of Director (if any);
 - An proxy designation form;
 - Vote card;
 - Draft resolutions on issues on the agenda.
3. Documents of the Shareholders General Meetings must be updated with modifications and supplementations (if any). Minutes and resolutions of annual Shareholders General Meetings and documents attached to the minutes and resolutions shall be disclosed within 24 hours from the approval date.

Section 2. EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Article 11. Disclosure of an extraordinary information

1. The Company shall conduct an extraordinary disclosure of information within 24 hours after the occurrence of any of the following events:

- a) Its account at a bank or foreign bank branch is frozen when a competent agency so requests, or an institutional payment service provider detects signs of a fraud or violation related to the payment account; or its bank account is permitted to resume after the freezing period in the cases specified at this point.
- b) Upon receiving document from a state competent agency or when such company issues a decision on suspending some or all of its business operations; change of its business registration contents; revocation of its business registration certificate; modification and supplementation to, or revocation of its establishment and operation license or operation license.
- c) A decision of its extraordinary Shareholders General Meeting is adopted. Documents to be disclosed include: Resolution of the Shareholders General Meeting, meeting minutes and documents attached to such minutes, resolutions or vote count record (in case of collecting written opinions of shareholders). In case the Shareholders General Meeting adopts the delisting, the Company shall disclose information on the delisting together with the votes for adoption of shareholders other than major shareholders.
- d) There is a decision to purchase of the Company's stocks or sell treasury stocks; date of exercising the right to purchase shares of bond owners associated with the right to purchase shares or date of conversion of convertible bonds into stocks; there is a decision on overseas offering of securities and decisions related to the securities offering and issuance.
- e) There is a decision on dividends, form and time of dividend payment, or a decision on stock split-up or split-down.
- f) There is a decision on enterprise reorganization (division, split up, merger, consolidation or transformation of an enterprise s type), dissolution or bankruptcy; change of tax identification number, renaming of the company or change of the company seal; relocation, establishment or shutdown of the head office, a branch, a factory or representative office; modification or supplementation of the charter; strategy, medium-term development plans and annual business plans of the Company.
- g) There is a decision to change the accounting period and applicable accounting policies (except the change of applicable accounting policies due to regulation change); a notification that an audit firm has signed a contract to audit annual financial statements or the audit firm is changed (after an audit contract is signed); cancellation of the signed audit contract.
- h) There is a decision to contribute capital for the establishment of, or purchase shares to increase holding in, a company, making such company become a subsidiary or affiliated company, or sell shares to reduce the holding rate in a subsidiary or affiliated company, making such company no longer is the subsidiary or affiliated company or dissolve a subsidiary or affiliated company.
- i) There is a decision of the Shareholders General Meeting or the Board of Directors to approve a contract or transaction between the company and an insider, an affiliated person of such insider or an affiliated person of the Company.
- j) The amount of voting stocks is changed. In this case, the time of information disclosure is as follows:
 - In case the Company additionally issues stocks or convert bonds and preferred stocks into stocks, the time of information disclosure is when the company reports to the State Securities Commission on the issuance or conversion result under the law regulations on securities

issuance;

- In case of redemption of its own stocks or sale of treasury stocks, the time of information disclosure is when the Company reports the transaction result under the law regulations on redemption of a company's own stocks or sale of treasury stocks;
 - In case the Company redeems stocks from its own employees under the regulation on issuance of stocks to employees, or redeems its odd-lot stocks at the request of its shareholders, the Company shall disclose information within the first 10 days of the month based on completed transactions and updated to the date of information disclosure.
- k) The Company changes, appoints, re-appoints or dismisses an insider; receives a resignation letter from an insider (*the Company must specify the effective date in accordance with the Law on Enterprises and the company charter*). At the same time, the Company shall send an information sheet of the new insider that is made according to the form provided in Appendix III attached to the Circular 96/2020/TT-BTC to the State Securities Commission and the Stock Exchange.
- l) A decision on initiation of a criminal case against the Company and/or its insiders; a decision on temporary detention or examination of penal liability of an insider of the Company is received.
- m) A legally effective court judgment or decision related to the operation of the company; a decision on sanctioning of a violation of the tax law is received.
- n) The Company is notified by a court that it has accepted the petition for opening of enterprise bankruptcy procedures.
- o) There is a decision to increase or reduce the charter capital.
- p) There is a decision on contribution of investment capital to an organization or a project, borrowing or lending or another transaction valued at 10% or more of total assets of the Company as stated in the latest audited annual financial statement or latest examined biannual financial statement (based on the consolidated financial statement if the Company is concurrently the parent company).
- q) There is a decision on contribution of capital valued at 50% or more of the charter capital of an organization (determined according to the charter capital of the contribution-receiving organization before the time of contribution).
- r) There is a decision to purchase or sell an asset, or to conduct a transaction valued at over 15 % of total assets of the Company recorded in the latest audited annual financial statement or the latest examined biannual financial statement; In case where the Company is concurrently the parent company, it shall be based on the consolidated financial statement.
- s) The Company is approved or it is delisted on a foreign Stock Exchange.
- t) Another event occurs, greatly affecting the production and business operation or administration of the Company.
- u) In case where the Company acknowledges an event or information affecting to its securities price, it shall confirm or correct such event or information.

2. Disclosure of information on an extraordinary General Meeting of Shareholders or adoption of a resolution of the General Meeting of Shareholders in the form of collecting written opinions of shareholders:
 - a) The disclosure of information on an extraordinary Shareholders General Meeting must comply with Article 10 of this Regulation.
 - b) In case of collecting written opinions of the Shareholders General Meeting, at least 10 days before the deadline for re-sending the questionnaire, the Company shall disclose the questionnaire, draft resolution of the Shareholders General Meeting and documents explaining the draft resolution on its website, and concurrently send them to all shareholders.
3. Disclosure of information relating to the last day of registration for existing shareholders to exercise their rights
 - a) The Company shall disclose information on the projected last day of registration for existing shareholders to exercise their rights at least 10 days before the projected last day of registration.
 - b) The Company shall disclose information on the projected last day of registration for existing shareholders to exercise their rights in order to participate in the Shareholders General Meeting at least 20 days before the projected last day of registration.
 - c) In addition, within 15 days from the projected last day of registration, the Company shall send to the Stock Exchange the following documents
 - (i) *One (01) summary of the Company's shareholder book at the projected last day of registration to exercise the rights in accordance with the Regulations of the Stock Exchange and applicable laws or amended, supplemented documents from time to time.*
 - (ii) *One (01) copy of the electronic data in excel format of the list of shareholders at the closing date of the list of rights exercising.*
 - d) In case the Company cancels the notice of the projected last day of registration to exercise the right related to the exercise rate, the cases of issuing shares to existing shareholders and the cases related to the adjustment of the reference price at the ex-dividend date of the Stock Exchange, the Company shall send a written notice to the Stock Exchange stating the reason within 24 hours since the notice is issued but at least 5 working days before the projected last day of registration, and at the same time publish information about the cancellation of the notice.
4. In case where the audit firm gives its audit opinions or review conclusions other than audit opinions or examination conclusions accepting the full text of the financial statement or a modified retrospective financial statement, the Company shall disclose information on audit opinions, examination conclusions, and results of applying modified retrospective approach to a financial statement within the time limit as prescribed for the annual, biannual, or quarterly financial statements, as applicable.
5. Disclosure of information in other special cases

After changing the accounting period, the Company shall disclose its financial statement for the period

between 2 accounting periods of the previous fiscal year and the new fiscal year in accordance with the law on enterprise accounting within 10 days after the audit firm signs the auditor's report, but not exceeding 90 days from the first day of the new fiscal year.

Article 12. Information disclosure upon request

1. The Company shall disclose information within 24 hours after receiving a request of the State Securities Commission or Stock Exchange where it is listed or registered for trading upon the occurrence of any of the following events:
 - a) An event that seriously affects lawful interests of investors;
 - b) There is information relating to the Company which greatly affects the securities price and needs confirmation.
2. Information disclosed upon request must clearly describe the event on which information is requested by the State Securities Commission or the Stock Exchange to be disclosed; the cause and truthfulness of that event and remedies (if any).

Section 3. INFORMATION DISCLOSURE ON OTHER OPERATIONS

Article 13. Disclosure of information on foreign holding rate

The Company shall disclose information on the maximum rate of foreign holding of its shares and changes related to such holding rate on its website and the websites of the Stock Exchange and the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation, and the information disclosure system of the State Securities Commission in accordance with the provisions of the securities law guiding foreign investment activities on the Vietnamese securities market.

Article 14. Disclosure of information on securities offering, issuance for trading and reports on capital use

- 1) Information disclosure on public offering of stocks:
 - a) Within 07 working days after its certificate of registration of public offering of securities becomes effective, the Company shall publish an issuance announcement on an online newspaper or a printed newspaper for 03 consecutive issues according to Clause 3, Article 25 of the Law on Securities and make information disclosure on its websites. The official prospectus must be published on the Company's websites and the Stock Exchange at the same time. The notice of public offering of stocks shall be made according to the Form provided in Appendix No. 13 to the Circular 118/2020/TT-BTC.
 - b) The Company shall send a report on results of an offering to the State Securities Commission within 10 days after the completion of the offering, and make information disclosure on its websites and the Stock Exchange on results of an offering. The reporting and disclosure documents on the results of the offering include:
 - (i) The report on results of the public offering of stocks shall be made according to the

Form provided in Appendix No. 21 to the Circular 118/2020/TT-BTC;

- (ii) A written certification by a bank where an escrow account is opened of the proceeds from the offering.
- c) For the case of mobilizing capital to implement projects, the Company must report and disclose information on the use of capital and proceeds from the offering or issuance to implement projects from the end date of the offering or issuance until the time when the raised amounts are fully disbursed, specifically as follows:
- (i) Once every six months from the date of completion of the offering or issuance until the proceeds are fully disbursed, the Company shall send to the State Securities Commission a report on the progress of use of the capital and proceeds from the offering or issuance to implement projects, made according to the Form No. 01 provided in Appendix attached to the Decree 155/2020/ND-CP, and disclose information on its website and the Stock Exchange's website within 05 working days from the end of the above time limits.
 - (ii) The Company shall disclose the report on the use of capital and proceeds from the offering or issuance that is audited by accredited audit firms at the annual Shareholders' General Meeting or explain in detail the use of the capital and proceeds from the offering or issuance to implement projects in the audited annual financial statement.
- d) The change of the plan on use of capital and proceeds from the offering or issuance must be approved by the General Meeting of Shareholders or Board of Directors of the Company. The Board of Directors is only allowed to change the plan on use of capital and proceeds from the offering or issuance with the change value less than 50% of the capital and proceeds from the offering or issuance when being authorized by the General Meeting of Shareholder and in accordance with the company charter, except for the case of offering of non-convertible bonds, without warrants under the plan approved by the Board of Directors. Any change of the plan on use of capital and proceeds from the offering or issuance must be reported to the General Meeting of Shareholders at its nearest meeting.
- e) Within 24 hours after having decisions from the competent authority as prescribed in point d) above of this Article on the change of the plan on using capital and proceeds from the offering or issuance, the Company shall be responsible for:
- (i) Reporting to the State Securities Commission on the change of the plan on using capital and proceeds from the offering or issuance according to the Form No. 02 provided in Appendix attached to the Decree 155/2020/ND-CP;
 - (ii) Disclosing information on the websites of the Company and the Stock Exchange about reasons for such change, enclosed with decisions of the competent authority on such change.
- 2) Information disclosure on private offering of stocks
- a) The Company shall send a report on results of an offering to the State Securities Commission within 10 days after the completion of the offering, accompanied with a written certification by

a bank where an escrow account is opened for the proceeds from the offering, and conduct information disclosure on the Company's websites and the Stock Exchange on results of an offering.

- b) The Company shall disclose the report on the use of capital and proceeds from the offering or issuance that is audited by accredited audit firms at the annual General Meeting of Shareholders, or explain in detail the use of the capital and proceeds from the offering or issuance to implement projects in the audited annual financial statement.

Article 15. Disclosure information on additional public offering of stocks

1. Within 07 working days from the day on which State Securities Commission issues the notification, the Company shall publish a notification on its websites of the issuer and the Stock Exchange at least 07 working days before the end of the issuance.
2. Within 15 days from the end of the issuance, the Company shall send reports on result of the issuance to SSC and publish it on its website and Stock Exchange as follows:
 - a) In case of issuance of stocks to pay dividends, issuance of stocks to increase share capital from equity, the report on results of the issuance of stocks shall be made according to the Form provided in Form No. 28 to the Circular 118/2020/TT-BTC;
 - b) In case of issuance of ESOP shares, the report on results of the issuance of stocks shall be made according to the Form provided in Form No. 29 to the Circular 118/2020/TT-BTC.

The report has to enclose with the list of employees that participate in the ESOP which specifies the quantity of shares distributed to (for bonus shares) or paid by each employee;
3. The company shall register for listing/additional listing with the HOSE for the issued shares within 15 days from the date the SSC sends the Company the notice of the issuance results.

Article 16. Disclosure of information on transactions of redemption of its own stocks, sale of treasury stocks

1. Within 7 working days after being notified by the State Securities Commission, the Company shall disclose on its website and on information disclosure system of the State Securities Commission and Vietnam Stock Exchange the information prescribed under the Form No. 36 of the Circular 118/2020/TT-BTC. The Company may redeem its own stocks or sell its treasury stocks 7 working days after the information disclosure.
2. Within 10 working days after the completion of the stock redemption, sale of treasury stocks, the Company shall send a report on transaction results to the State Securities Commission and disclose information to the public in the Form No. 39 of the Circular 118/2020/TT-BTC. In case it fails to redeem or sell all stocks projected to be redeemed or to be sold, it shall report such and disclose reason(s) for the failure.
3. In case the Company redeems its own stocks and its book total assets decrease by more than 10% after it fully pays for the redeemed stocks, it shall notify such to all creditors and disclose information within 15 days after completing the payment for redemption.

Article 17. Disclosure of information on issuance private corporate bond

1. When issuing private corporate bonds, the Company shall disclose information on the offering of private corporate bonds in accordance with the laws on the offering of private corporate bonds.
2. At least 01 working day before the planned date of the bond issue, the Company shall disclose information before offering so that investors may register for bond purchase, and send the disclosed information to the Stock Exchange. Information disclosure prior to the offering shall follow the Form specified in the Circular 122/2020/TT-BTC. The disclosure method shall comply with the requirements outlined in points a) and b) of Clause 1 and Clause 2 of Article 6 of Circular 122/2020/TT-BTC.
3. In the event the Company carry out multiple private placements of bonds: For the first private placement, the information disclosure shall be carried out under Clause 2 of this Article. For subsequent private placements, in addition to the information disclosure as above, within 1 working day before each private placement of bonds, the Company shall disclose additional information to investors that have registered to purchase bonds, and send the disclosed information to the concerned Stock Exchange. Contents of to-be-disclosed additional information must comply with points b) and c) Clause 3, Article 12 of the Decree 153/2020/ND-CP.
4. At least 5 working days after completing a private placement of bonds, the Company shall disclose information about results of the private placement of bonds to bondholding investors and send the disclosed information to the concerned Stock Exchange according to Article 20 Decree 153/2020/ND-CP and the Decree 65/2022/ND-CP. The disclosure of bond offering results shall follow the form provided in Appendix II of Circular 122/2020/TT-BTC.
5. Once every 6 months and every year based on a fiscal year until the bond maturity date, the Company shall send information contents to be periodically disclosed to bondholding investors and the concerned Stock Exchange in accordance with Article 21 Decree 153/2020/ND-CP and the Decree 65/2022/ND-CP as follows:
 - a) The payment of bond principal and interest amounts;
 - b) The half-year and annual reports on use of funds raised from the bond issuance in respect of outstanding bonds, which have been audited by accredited audit firms;
 - c) The report on the issuer's fulfillment of commitments to bondholders.
 - d) For green bonds, in addition to the contents specified at point a), b) and c) this Clause, the Company shall make an annual report on the accounting, management and use of capital raised through the bond issuance, including the review opinions of an audit firm; a report on disbursement progress and project implementation progress, and a report on environmental impact assessment.

Periodic disclosure of information every 6 months and annually shall be made in accordance with the format specified in Appendix III of Circular 122/2020/TT-BTC.

6. Within 24 hours after one of the following events occurs, the Company shall extraordinarily disclose information about such event to bondholding investors and send the disclosed information to the

concerned Stock Exchange in accordance with Article 22 Decree 153/2020/ND-CP and Decree 65/2022/ND-CP:

- a) Its business operation is partly or wholly suspended or its operation is terminated or its enterprise registration certificate or business registration certificate or license of equivalent validity is revoked in accordance with law; or a decision on its reorganization or transformation is issued;
- b) There is a change in the information contents as compared to the disclosed ones upon private placement of bonds, thus affecting the corporation's ability to pay bond interests and principals.
- c) There is a change in the conditions and terms of the issued bonds, or a change in the bondholders' representative.
- d) It is mandatory to prematurely redeem bonds.
- e) The bond-issuing corporation receives a competent agency's decision on sanctioning of administrative violations in the fields of securities and the securities market or is subject to handling of violations according to regulations.

Article 18. Disclosure of information about convertible bonds, warrant-linked bonds, premature redemption of bonds or bond swap

1. Within 5 working days from the date of completing the conversion of bonds into stocks or from the date of executing rights of warrants, the Company shall send to-be-disclosed information contents to the concerned Stock Exchange according to Clause 1 Article 23 Decree 153/2020/ND-CP. Information disclosure shall be made in accordance with the form provided in Appendix IV of Circular 122/2020/TT-BTC.
2. Within 10 working days before the date of premature redemption of bonds or bond swap, the Company shall disclose information on its website and on Stock Exchange about such premature redemption of bonds or bond swap to bondholding investors, including the mode of organizing, and conditions and terms of, premature redemption of bonds or bond swap; and volume of bonds to be redeemed or swapped under the approved plan. Information disclosure shall be made in accordance with the form provided in Appendix IV of Circular 122/2020/TT-BTC.
3. Within 10 days after completing the premature redemption of bonds or bond swap, the Company shall report such to the authority that has approved the bond issuance plan and send the disclosed information to the concerned Stock Exchange.

Article 19. Disclosure of information on public offering of bonds

1. When issuing corporate bonds to the public, the Company is required to make public disclosure of the public offering of such bonds in compliance with the relevant regulations governing the public offering of corporate bonds.
2. The Company is obliged to disclose the following information:
 - a) Within 07 working days after its certificate of registration of public offering of securities becomes effective, the Company shall publish an issuance announcement on an online newspaper or a printed newspaper for 03 consecutive issues according to Clause 3, Article 25

of the Law on Securities and make information disclosure on its websites. The issuance announcement and the official prospectus must be published on the Company's websites and the Stock Exchange at the same time. The issuance announcement shall be made in accordance with the form provided in Appendix 14 of Circular 118/2020/TT-BTC.

- b) The Company shall send a report on results of an offering to the State Securities Commission within 10 days after the completion of the offering, accompanied with a written certification by a bank or foreign bank branch where a frozen account is opened of the proceeds from the offering in accordance with Clause 5, Article 26 of the Law on Securities and make information disclosure on its websites and the Stock Exchange on results of an offering. The report on result is made in the form of Appendix 22 of Circular 118/2020/TT-BTC.
- c) The Company shall regularly disclose annual financial statements audited by an accredited audit firm, annual reports and Resolutions of the annual Shareholders General Meeting from the time when the public offering of bonds is completed to the time when bond payment is completed.
- d) In case of capital mobilization for performing investment projects, the Company shall regularly disclose audited reports on the use of capital raised through the offering, reports on the progress of use of capital from the time when the public offering of bonds is completed to the time when bond payment is completed or the full disbursement of the raised capital, whichever comes first. To be specific:
 - (i) The Company shall explain in detail the use of capital raised through the offering in the annual financial statement certified by an audit firm or concurrently disclose the report on the use of capital raised through the offering certified by an audit firm and the audited annual financial statement and report such at the annual Shareholders General Meeting or the annual Members Council Meeting;
 - (ii) Once every 6 months, the Company shall disclose information on the progress of use of capital raised through the offering within 5 working days after the last day of the reporting period.
- e) In case of non-compulsory issuance of convertible bonds, the Company shall send a notice to every bond owner and disclose information on the time, conversion rate, price and place of conversion registration at least 1 month before the date of bond conversion.
- f) The Company shall disclose information on the payment of principal and interest of bonds according to the form provided in Appendix VI attached to the Circular 96/2020/TT-BTC within 30 days, after the last day of the first 6 months of the year and the last day of the calendar year.

Article 20. Disclosure of information on listing corporate bonds

After the public issuance of corporate bonds, the Company must list the bonds. The Company will disclose information in accordance with applicable laws or amended and supplemented from time to time.

CHAPTER IV: INFORMATION DISCLOSURE OF OTHER SUBJECTS

Article 21. Disclosure of information of major shareholders and groups of affiliated persons owning

at least 05% of voting stocks of the Company; groups of affiliated foreign investors owning at least 05% of voting stocks of an issuing organization

1. Within 05 working days after an organization or individual becomes or is no longer a major shareholder of the Company, such organization or individual shall disclose information and send the Company, the State Securities Commission and the Stock Exchange (for stocks listed or registered for trading) reports, made according to form in the Appendix VII to the Circular 96/2020/TT-BTC.
2. Within 05 working days after a major shareholder of the Company makes a change in his stock holding rate exceeding 01% of voting stocks shall disclose information and send the Company, the State Securities Commission and the Stock Exchange (for stocks listed or registered for trading) report, made according form in Appendix VIII to the Circular 96/2020/TT-BTC.
3. The time of starting and ending the role of a major shareholder or time of a change in the stock holding rate exceeding 01% as prescribed in Clauses 1 and 2 of this Article shall be counted from the completion date of the securities transaction according to Clause 7, Article 2 of this Regulation.
4. Clauses 1, 2 and 3 of this Article shall also apply to groups of affiliated persons owning at least 05% of voting stocks of the Company; investors and groups of affiliated persons owning at least 05% of groups of affiliated foreign investors owning at least 05% of voting stocks of the Company. A group of affiliated foreign investors owning at least 05% of voting stocks of an issuing organization shall perform the information disclosure, using forms in Appendices IX and X to the Circular 96/2020/TT-BTC based on the total number of stocks, certificates of a closed-end fund held by such group of foreign investors.
5. Clauses 1, 2, 3 and 4 of this Article shall not apply to the Company that do not actively perform transactions, in cases of changes in the voting stock holding rate due to the redemption of the own stocks or additional issuance of stocks by himself.
6. Within 03 working days after receiving the report on change in the holding rate of stocks by an organization or individual defined in this Article, the Company shall perform information disclosure on its website.

Article 22. Disclosure of information about insiders and their affiliated persons

1. Insiders of the Company and their affiliated persons (hereinafter referred to as affiliated persons) shall disclose information, report to the State Securities Commission, Stock Exchange (for stocks listed or registered for trading, listed public fund certificates), the Company before and after they conduct transactions if expected trading value of a day is VND 50 million or more or expected trading value of a month is VND 200 million or more according to the par value (for stocks, convertible bonds, fund certificates) or the latest issue price (for covered warrants) or the transfer value (for the right to buy stocks, the right to buy convertible bonds, the right to buy fund certificates), including the cases of transfer not via trading system of the Stock Exchange (such as donation, inheritance, transfer or receipt of donated, inherited or transferred stocks and other cases), to be specific:
 - a) At least 03 working days before the expected trading date, insiders and their affiliated persons shall disclose information on expected transaction according to the forms in Appendix XIII or Appendix XIV to the Circular 96/2020/TT-BTC.
 - b) The time limit for conducting a transaction is 30 days after the registered trading date. Insiders

and their affiliated persons shall conduct the transaction according to the time, volume and value disclosed by the Stock Exchange and the first trading session may only start on the day following the day of the information disclosure by the Stock Exchange;

- c) Within 05 working days after the completion of a transaction (in case the transaction is completed before the registered deadline) or the expiration of the scheduled time limit for conducting a transaction, insiders and their affiliated persons shall disclose information on the transaction result and concurrently explain the failure to conduct the transaction or to trade in the whole registered volume (if any) according to the form provided in Appendix XV or XVI to the Circular 96/2020/TT-BTC;
2. Within 03 working days after receiving a report on a securities trading of insiders and their affiliated persons under this Article, the Company shall disclose such report on their website.

Article 23. Disclosure of information on public bids

1. An organization or individual making public bid shall send a dossier of registration for public bid to the State Securities Commission; at the same time, send it to the Company. The information disclosure paper according to the Form No. 24 provided in Appendix attached to the Decree 155/2020/ND-CP.
2. Within 05 days after the completion of a public bid, an organization or individual making public bid shall send to the State Securities Commission a report on the public bid result, and concurrently disclose information on the public bid result on the websites of the institutional public bidder (if any), public bidding agent and the Stock Exchange.
3. The report on results of the public bid shall be made according to the Form provided in Appendix No. 33 to the Circular 118/2020/TT-BTC.

CHAPTER V: INFORMATION DISCLOSURE PROCESS

Article 24. Information disclosure process

The information disclosure process will be carried out in accordance with the following steps:

1. Step 1: Provide information
 - a) Upon the occurrence of information that must be provided in accordance with applicable laws and regulations and this Regulation, Departments/Offices of the Company must promptly submit for approval by the competent authority of the Company and transmit the information to the authorized information disclosure person in a timely manner according to the prescribed time for each type of information that needs to be disclosed;
 - b) Departments/Offices must use the correct forms in accordance with legal regulations.
2. Step 2: Proceed information

Upon receiving information provided by relevant departments/offices, the authorized information disclosure person shall draft the information disclosure document in accordance with legal regulations

3. Step 3: Report and disclose information

- a) The authorized information disclosure person shall submit the information disclosure document to the State Securities Commission, the Stock Exchange, and Vietnam Securities Depository (depending on the requirements of each type of information to be disclosed), and publish the information disclosure content on the Company's website in accordance with the content and time limits prescribed by law and this Regulation.
- b) Relevant departments/offices that have provided information shall be responsible for promptly checking and notifying the authorized information disclosure person if they discover that the information disclosed is inaccurate so that it can be promptly adjusted.

Article 25. Preservation and retention of information

1. As a general principle, the retention period for disclosed information is indefinite or follows the specific regulations for each type of information. The destruction of information within a specified period (if any) must meet the conditions specified in Clause 7 of Article 3 of this Regulation. The destruction of information on information disclosure channels is not the same as the destruction of information.
2. Emails used to send information must only be deleted when it is certain that they no longer have reference value for sending information.
3. Disclosed information must be filed with the Board of Directors office and the department/office that owns the information.
4. The storage of information must ensure that it can be accessed quickly whenever it is needed

CHAPTER VI: IMPLEMENTATION PROVISIONS AND EFFECT

Article 26. Responsibilities and relationships between departments in providing information to the Authorized Information Disclosure Person

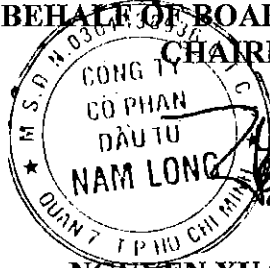
1. The Authorized Information Disclosure Person, within the scope of his/her authority, shall periodically urge the functional departments to provide information in accordance with the contents of this Regulation.
2. The heads of functional departments shall be responsible for the accuracy and timeliness of the information provided to the specialized staff.
3. For extraordinary information, requested information must be disclosed in accordance with the provisions of this Regulation. The functional departments (where the information to be provided arises) shall be responsible for proactively providing information to the authorized information disclosure person within 8 hours of the occurrence of the event.
4. The legal representative or the authorized information disclosure person shall compile the approved information disclosure content, time, means, and task assignment before disclosing the information in accordance with the regulations.
5. The authorized information disclosure person has full authority to assign tasks and supervise the

disclosure of information in accordance with this Regulation.

Article 27. Effective date and implementation

1. This Regulation shall take effect from the date of its approval by the Board of Directors and shall supersede any previous regulations related to information disclosure of the Company (if any).
2. The Executive Director of the Board of Directors shall have the authority to amend or supplement the provisions of this Regulation in accordance with the actual needs of information disclosure and/or to update changes in the law corresponding to the content of this Regulation.
3. In case of any discrepancy between the provisions of this Regulation and relevant legal documents (amended, supplemented, or replaced from time to time), the legal provisions shall prevail.
4. Any issue related to information disclosure that is not covered by this Regulation shall be adjusted in accordance with relevant legal provisions.
5. The Board of Management, departments/offices, all employees of the Company, and related organizations and individuals shall be responsible for implementing this Regulation.

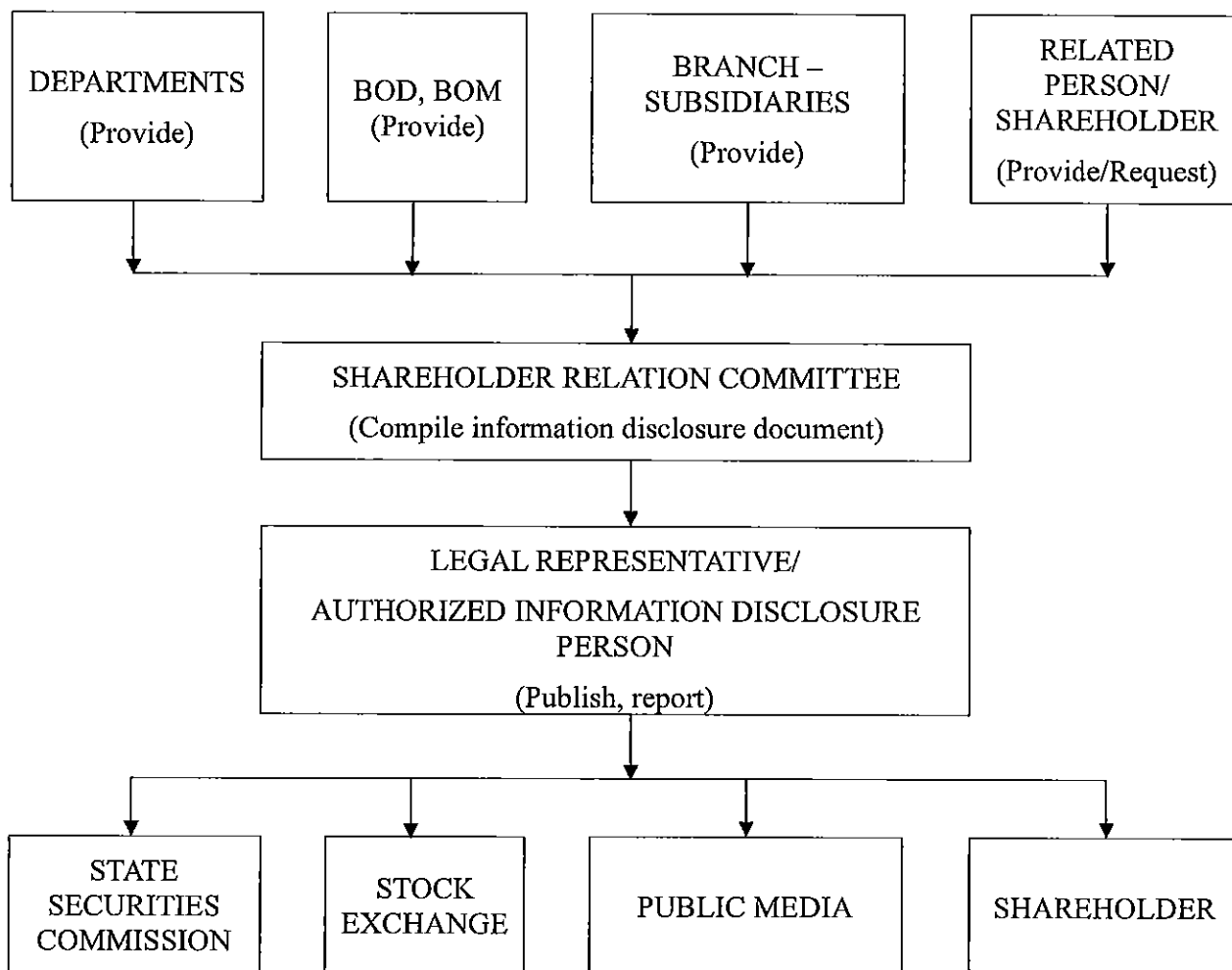
**ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**



NGUYEN XUAN QUANG

**FLOW CHART FOR INFORMATION DISCLOSURE PROCESS OF
NAM LONG INVESTMENT CORPORATION**

*(Attached to the Regulation on Information Disclosure issued under Resolution
No.31/2024/NQ/HĐQT/NLG)*



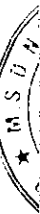
CÁC GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY CP ĐẦU TƯ NAM LONG VÀ CÔNG TY TNHH NAM LONG COMMERCIAL PROPERTY ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT

(Theo Nghị quyết HĐQT số 29/2024/NQ/HĐQT/NLG)

THE APPROVED TRANSACTIONS BY NAM LONG INVESTMENT CORPORATION AND NAM LONG COMMERCIAL PROPERTY LIMITED

(Under Resolution No 29/2024/NQ/HĐQT/NLG)

STT No.	Hợp đồng Contract	Giá trị Value
1.	Hợp đồng về việc cho thuê 153m ² tầng 8 tòa nhà Capital Tower từ ngày 19/06/2021 đến 18/06/2023. <i>Contract for leasing 153m² on the 8th floor of Capital Tower building from June 19, 2021 to June 18, 2023</i>	Tiền thuê : 65.657.502 VNĐ / tháng và các chi phí khác được nêu tại Hợp đồng <i>Monthly rent: 65,657,502 VND, plus additional charges as detailed in the Agreement</i>
2.	Hợp đồng về việc cho thuê 167m ² tầng 10 tòa nhà Capital Tower từ ngày 25/01/2021 đến 24/01/2023. <i>Contract for leasing 167m² on the 10th floor of Capital Tower building from January 25, 2021 to January 24, 2023</i>	Tiền thuê : 71.975.330 VNĐ / tháng và các chi phí khác được nêu tại Hợp đồng <i>Monthly rent: 71,975,330 VND, plus additional charges as detailed in the Agreement</i>
3.	Hợp đồng và Phụ lục: - Gia hạn thời hạn hợp đồng thuê số 10/HĐ/2019/NLPMD-NLIC từ ngày 17/06/2021 đến ngày 16/06/2023 - Tiền thuê và phí quản lý giữ nguyên không đổi <i>Contract and contract appendix: - Extension of lease term No. 10/HĐ/2019/NLPMD-NLIC from June 17, 2021 to June 16, 2023 - Leasing fee and management fees remain unchanged</i>	Tiền thuê tầng G/ <i>Monthly rent of G floor: 33.918.645 VNĐ</i> Tiền thuê tầng 11,12/ <i>Monthly rent of 11th, 12th floor: 390.340.286 VNĐ / tháng</i> <i>và các chi phí khác được nêu tại Hợp đồng/ plus additional charges as detailed in the Agreement</i>
4.	Hợp đồng và phụ lục: - Bổ sung Mục F vào điều khoản 2.2 Phụ lục 02 (danh mục tài sản quản lý và khai thác) của hợp đồng quản lý bất động sản số E416011/NLIC-NLDC/2016 từ ngày 06/04/2021 như sau : F. Dự án Novia : Sàn nhà trệt: mặt bằng tầng 1, Block B, Dự Án Novia. Diện tích: 483.11 m ² <i>Contract and contract appendix: - Add Section F to clause 2.2 Appendix 02 (list of assets managed and exploited) of</i>	15% trên giá trị tiền thu được/15% of the revenue



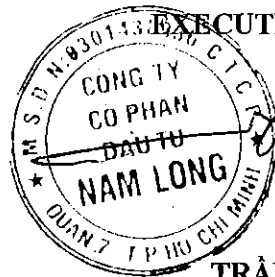
	<p><i>real estate management contract No. E416011/NLIC-NLDC/2016 from April 6, 2021 as follows:</i></p> <p><i>F. Novia Project: Kindergarten floor: 1st floor , Block B, Novia Project. Area: 483.11 m2</i></p>	
5.	<p>Hợp đồng và phụ lục:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung mục H vào điều 2.2 phụ lục 02 (danh mục tài sản quản lý và khai thác) của hợp đồng quản lý bất động sản số E416011/NLIC-NLDC/2016 từ ngày 01/07/2021 như sau : <p><i>H. Dự án Khu dân cư Nam long: mặt bằng dịch vụ (Khu dân cư Nam Long) Phường Phước Long B, TP Thủ Đức. Diện tích : 120 m2</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Give NLPMD full authority to actively exploit the service and decide all matters related to service activities through signing contracts directly with the tenant. Self-collect and self-finance for service exploitation activities and do not pay management fees to NLIC for this property.</i> <p><i>Contract and contract appendix:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Add item H to article 2.2 of appendix 02 (list of assets managed and exploited) of real estate management Agreement No. E416011/NLIC-NLDC/2016 from July 1, 2021 as follows:</i> <p><i>H. Nam Long Residential Area Project: Service area (Nam Long Residential Area) Phuoc Long B Ward, Thu Duc City. Area: 120 m2</i></p>	<p>Tiền thuê: 103.987.800 VNĐ/ tháng và các chi phí khác được nêu tại Hợp đồng</p> <p><i>Monthly rent: 103,987,800 VND, plus additional charges as detailed in the Agreement</i></p>
6.	<p>Hợp đồng và phụ lục:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh thời gian thuê của hợp đồng số 05/HĐ/2020/NLPMD-NLIC từ ngày 01/04/2022 đến 31/03/2024. <p><i>Contract Appendix:</i></p>	<p>Tiền thuê: 197.036.000 đ/ năm đã bao gồm VAT</p> <p><i>Annual rent: 103,987,800 VND included VAT</i></p>

	- <i>Adjust the rental period of contract No. 05/HD/2020/NLPMD-NLIC from April 1, 2022 to March 31, 2024.</i>	
7.	Hợp đồng về việc cho thuê 38m ² tầng 2 tòa nhà Capital Tower từ ngày 01/12/2022 đến 30/06/2024. <i>Contract for leasing 38m² on the 2nd floor of Capital Tower building from December 1, 2022 to June 30, 2024.</i>	Tiền thuê : 15.542.000 VNĐ / tháng và các chi phí khác được nêu tại Hợp đồng <i>Monthly rent: 15,542,000 VND, plus additional charges as detailed in the Agreement</i>
8.	Hợp đồng về việc cho thuê 82m ² tầng 8 tòa nhà Capital Tower từ ngày 07/06/2022 đến 06/06/2024 <i>Contract for leasing 82m² on the 8th floor of Capital Tower building from June 7, 2022 to June 6, 2024</i>	Tiền thuê : 35.341.180 VNĐ / tháng và các chi phí khác được nêu tại Hợp đồng <i>Monthly rent: 35,341,180 VND, plus additional charges as detailed in the Agreement</i>
9.	Hợp đồng về việc cho thuê 66.5m ² tầng 10 Tòa nhà Capital Tower từ ngày 07/06/2022 đến 06/06/2024 <i>Contract for leasing 66.5m² on the 10th floor of Capital Tower Building from June 7, 2022 to June 6, 2024</i>	Tiền thuê : 28.660.835 VNĐ / tháng và các chi phí khác được nêu tại Hợp đồng <i>Monthly rent: 28,660,835 VND, plus additional charges as detailed in the Agreement</i>
10.	Hợp đồng và phụ lục: - Gia hạn thời gian thuê mặt bằng phòng họp tầng SF Tòa nhà Capital Tower của hợp đồng dịch vụ phòng hội nghị số 01/HĐDV/NLPMD-NLIC/2019 ngày 28/01/2019 từ ngày 01/02/2022 đến 31/01/2024. <i>Contract and contract appendix:</i> - <i>Extension of the rental period of the meeting room on the SF floor of Capital Tower Building of the conference room service contract No. 01/HĐDV/NLPMD-NLIC/2019 dated January 28, 2019 from February 1, 2022 to January 31, 2024.</i>	Tiền thuê: 2.9 tỷ/ năm chưa bao gồm VAT <i>Annual rent: 2.9 billion excluded VAT</i>
11.	Hợp đồng và phụ lục: - Gia hạn thời hạn hợp đồng thuê số 05/HĐ/2021/NLPMD-NLIC từ ngày 19/06/2019 đến 31/12/2023 - Điều chỉnh tiền thuê hàng tháng - Điều chỉnh phí quản lý hàng tháng <i>Contract and contract appendix:</i> - <i>Extension of lease term No. 05/HD/2021/NLPMD-NLIC from June 19, 2019 to December 31, 2023</i>	Tiền thuê : 72.223.252 VNĐ / tháng và các chi phí khác được nêu tại Hợp đồng <i>Monthly rent: 72,223,252 VND, plus additional charges as detailed in the Agreement</i>

	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Adjustment of monthly leasing fee</i> - <i>Adjustment of monthly management fee</i> 	
12.	<p>Hợp đồng và phụ lục:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gia hạn thời hạn hợp đồng thuê số 1409/HĐ/2018/NLPMD-NLIC từ ngày 31/10/2023 đến 31/12/2023 - Điều chỉnh tiền thuê hàng tháng - Điều chỉnh phí quản lý hàng tháng <p><i>Contract and contract appendix:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Extension of lease term No. 1409/HD/2018/NLPMD-NLIC from October 31, 2023 to December 31, 2023</i> - <i>Adjustment of monthly leasing fee</i> - <i>Adjustment of monthly management fee</i> 	<p>Tiền thuê : 106.824.000 VNĐ / tháng và các chi phí khác được nêu tại Hợp đồng</p> <p><i>Monthly rent: 106,824,000 VND, plus additional charges as detailed in the Agreement</i></p>
13.	<p>Hợp đồng và phụ lục:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gia hạn thời hạn hợp đồng thuê số 2201/HĐ/2021/NLPMD-NLIC từ ngày 25/01/2023 đến 24/01/2025 - Điều chỉnh tiền thuê hàng tháng - Điều chỉnh phí quản lý hàng tháng <p><i>Contract Appendix:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Extension of lease term No. 2201/HD/2021/NLPMD-NLIC from 25/01/2023 to 24/01/2025</i> - <i>Adjustment of monthly leasing fee</i> - <i>Adjustment of monthly management fee</i> 	<p>Tiền thuê : 79.892.616 VNĐ / tháng và các chi phí khác được nêu tại Hợp đồng</p> <p><i>Monthly rent: 79,892,616 VND, plus additional charges as detailed in the Agreement</i></p>
14.	<p>Hợp đồng và phụ lục:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gia hạn thời hạn hợp đồng thuê số 10/HĐ/2019/NLPMD-NLIC và phụ lục 11/PLHĐ/NLPMD-NLIC/2021 từ ngày 17/06/2023 đến 31/12/2023 - Điều chỉnh tiền thuê hàng tháng - Điều chỉnh phí quản lý hàng tháng <p><i>Contract and contract appendix:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Extension of the lease term No. 10/HD/2019/NLPMD-NLIC and appendix 11/PLHĐ/NLPMD-NLIC/2021 from June 17, 2023 to December 31, 2023</i> - <i>Adjustment of monthly leasing fee</i> - <i>Adjustment of monthly management fee</i> 	<p>Tiền thuê tầng G/Monthly rent of G floor: 37.310.510 VNĐ / tháng;</p> <p>Tiền thuê tầng 11,12/Monthly rent of 11th and 12th floor: 429.374.315 VNĐ / tháng</p> <p>và các chi phí khác được nêu tại Hợp đồng/ plus additional charges as detailed in the Agreement</p>
15.	<p>Hợp đồng dịch vụ phục vụ suất ăn trưa tại Cara Tòa nhà Capital Tower</p>	<p>Tiền dịch vụ/service fee : 60.000 VNĐ/suất</p>

	<i>Lunch service contract at Cara Capital Tower Building</i>	
16.	Hợp đồng dịch vụ phòng họp SF Tòa nhà Capital Tower từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2026 <i>Capital Tower SF meeting room service contract from January 1, 2024 to December 31, 2026</i>	Tiền thuê : 1.160.000.000 VNĐ/năm <i>Annual rent: 1,160,000,000 VND plus additional charges as detailed in the Agreement</i>
17.	Hợp đồng về việc cho thuê 64.65m2 tầng G, 474.6m2 tầng 11, 435m2 tầng 12 Tòa nhà Capital Tower từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2026 <i>Contract for leasing 64.65m2 of G floor, 474.6m2 of 11th floor, 435m2 of 12th floor of Capital Tower Building from January 1, 2024 to December 31, 2026</i>	Tiền thuê tầng G/Monthly rent of G floor: 37.310.510 VNĐ / tháng Tiền thuê tầng 11,12/Monthly rent of 11th and 12th floor: 429.374.315 VNĐ / tháng và các chi phí khác được nêu tại Hợp đồng/ <i>plus additional charges as detailed in the Agreement</i>

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PERSON AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC HĐQT
EXECUTIVE VICE CHAIRMAN



TRẦN THANH PHONG

Ph



**CÁC GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY CP ĐẦU TƯ NAM LONG VÀ CÔNG TY TNHH
PHÁT TRIỂN CĂN HỘ NAM LONG ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT**

(Theo Nghị quyết HĐQT số 30/2024/NQ/HĐQT/NLG)

**THE APPROVED TRANSACTIONS BY NAM LONG INVESTMENT CORPORATION
AND NAM LONG APARTMENT DEVELOPMENT COMPANY LIMITED**

(Under Resolution No 30/2024/NQ/HĐQT/NLG)

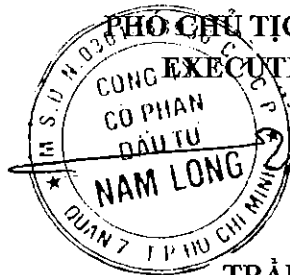
STT No.	Hợp đồng Contract	Giá trị Value
1.	Hợp đồng tư vấn cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu căn hộ cho block C3, C4 của dự án EHome 4 Bắc Sài Gòn ký ngày 17/2/2016. Contract for advisory service for registration of "Certificate of apartment 's ownership" for EHome 4 North Saigon (Block C3,C4) signed on 17th February 2016.	1.127.000.000 VNĐ
2.	Hợp đồng kinh tế về việc tư vấn cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu căn hộ cho Block A7, A8 và B2 của dự án EHome 3 Tây Sài Gòn ký ngày 18/5/2016. Contract for advisory service for registration of "Certificate of apartment 's ownership" for EHome 3 West Saigon (Block A7, A8 and B2) signed on 18 th May 2016.	2.713.200.000 VNĐ
3.	Hợp đồng kinh tế về việc tư vấn cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu căn hộ cho block B3, B4, C1, C2 của dự án EHome 4 Bắc Sài Gòn ký ngày 18/5/2016. Contract for advisory service for registration of "Certificate of apartment 's ownership" for EHome 4 North Saigon (Block B3,B4,C1,C2) signed on 18 th May 2016.	2.898.000.000 VNĐ
4.	Hợp đồng tư vấn cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu căn hộ cho Block A9, A10 và A11 của dự án EHome 3 Tây Sài Gòn ngày 16/5/2017. Contract for advisory service for registration of "Certificate of apartment 's ownership" for EHome 3 West Saigon (Block A9, A10 and A11) signed on 16 th May 2017.	3.099.950.000 VNĐ
5.	Hợp đồng dịch vụ hậu mãi và quản lý vận hành, bàn giao hạ tầng trực chính dự án Ehome 3 Tây Sài Gòn ký ngày 01/11/2017. Agreement on after-sales services and management, operation, and handover of the main infrastructure for the EHome 3 West Saigon project signed on 1 st November 2017.	25.000.000.000 VNĐ
6.	Hợp đồng dịch vụ hậu mãi và quản lý vận hành, bàn giao hạ tầng trực chính dự án Khu dân cư Vĩnh Phú (EHome 4 Bắc Sài Gòn) ký ngày 01/11/2017 Agreement on after-sales services and management, operation, and handover of the main infrastructure for	25.909.341.000 VNĐ



	the Vinh Phu Residential Area project (EHome 4 North Saigon) signed on 1 st November 2017.	
7.	Hợp đồng thi công xây dựng nhà xe tạm cho cư dân Block A10 + A11 của dự án EHome 3 Tây Sài Gòn ký ngày 15/7/2022 Construction contract for the temporary parking for residents of Block A10 + A11 of the EHome 3 West Sai Gon project signed on 15 th July 2022.	2.000.000.000 VNĐ
8.	Hợp đồng giám sát việc quản lý vận hành hạ tầng trục chính dự án Khu dân cư Vĩnh Phú (EHome 4 Bắc Sài Gòn) ký ngày 30/12/2022. Supervision of the operation management of the main infrastructure of the Vinh Phu Residential Area (EHome 4 North Sai Gon) project signed on 30 th December 2022.	3.278.880.000 VNĐ
9.	Giám sát việc quản lý vận hành hạ tầng trục chính và hậu mãi khu dân cư dự án EHome 3 Tây Sài Gòn ký ngày 30/12/2022. Supervision of the operation management of the main infrastructure and after-sales service of the residential area of the EHome 3 Tay Sai Gon project signed on 30 th December 2022.	5.191.560.000 VNĐ

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PERSON AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION

PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC HĐQT
EXECUTIVE VICE CHAIRMAN



TRẦN THANH PHONG

